

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM-VINACITY

HỒ SƠ NĂNG LỰC



ĐỊA CHỈ VP GD : SỐ 7 NGÕ 123 TRUNG KÍNH TRUNG HÒA-CẦU GIẤY-HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : 02435537183 - 0325653565
EMAIL : Vinacityjsc@Gmail.com
Lasxd565@gmail.com

VINACITY



GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty cổ phần Kiểm định Việt Nam – VINACITY được thành lập ngày 22/04/2009 là hội viên của Tổng hội Xây dựng Việt Nam với chức năng về Tư vấn xây dựng: Kiểm định chất lượng thi công công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; Đo đạc, Khảo sát địa hình, địa chất, Quan trắc lún, nghiêng, chuyển vị công trình; Thí nghiệm vật liệu xây dựng, Nén tĩnh; Tư vấn Thiết kế, giám sát thi công xây dựng... Theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0103745621 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp với phạm vi hoạt động trên cả nước.

Công ty cổ phần Kiểm định Việt Nam - VINACITY là nơi tập hợp một đội ngũ đông đảo các nhà chuyên môn Thạc sỹ, Kỹ sư và Kêcn trúc sư, ngoài ra còn có các chuyên viên có vậnn đã đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề kỹ thuật và công nghệ trong tất cả các lĩnh vực tư vấn xây dựng, Khảo sát, kiểm định chất lượng thi công công trình, Quan trắc lún, nghiêng, chuyển vị công trình...Các công trình công ty thực hiện đã để lại nhiều dấu ấn cho khách hàng.

Trong thời gian gần đây sự phát triển về khoa học kỹ thuật, công ty đã không ngừng phát triển về thể chế đảm bảo độ ổn định bền vững cho người lao động. Không ngừng củng cố, xúc tiến, ban hành nhiều phương pháp giúp cán bộ công ty nâng cao kiến thức phục vụ tốt cho việc. Nâng cao thu nhập của cán bộ công ty trước mắt và chiến lược lâu dài, phát huy tiềm lực khoa học kỹ thuật của đội ngũ cán bộ trong công ty. Ngoài ra công ty không ngừng đổi mới về trang thiết bị phục vụ cho công tác tư vấn xây dựng, Khảo sát, kiểm định..., nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ để đáp ứng kịp các công nghệ mới nhằm đạt được hiệu quả tốt nhất. Điều này đã tạo được uy tín và chỗ đứng vững chắc trên thị trường và luôn được các đơn vị tín nhiệm lựa chọn.

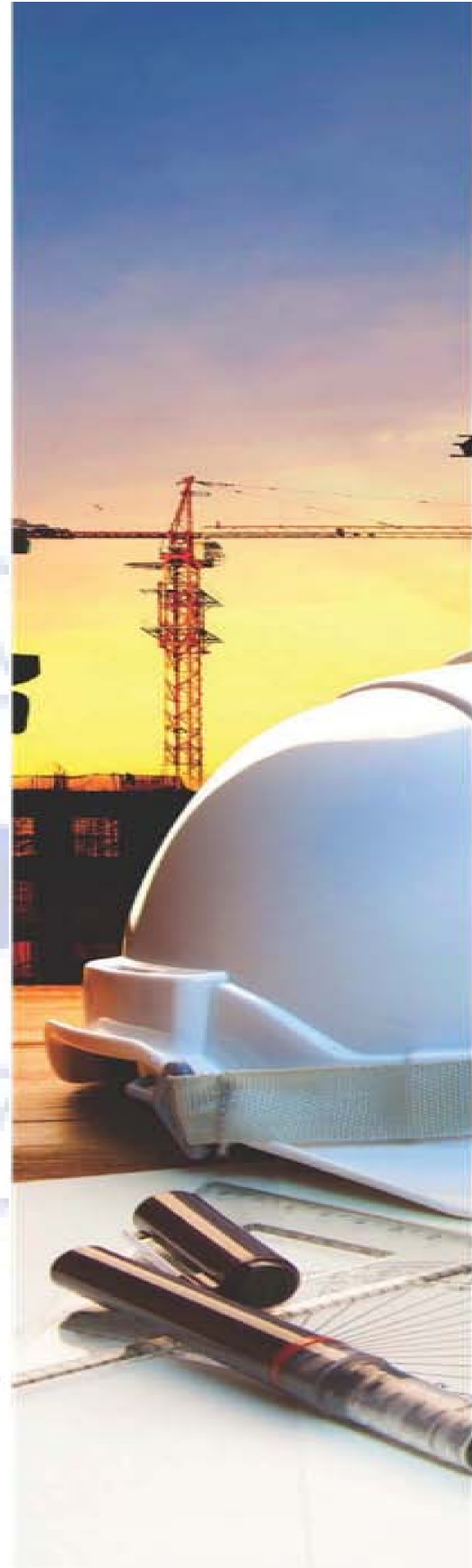
VINACITY đã và đang liên tục thực hiện mọi nỗ lực của mình để trau dồi kinh nghiệm và hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ cho công việc một cách nhanh chóng, chất lượng, hiệu quả, chính xác.

Xin gửi tới quý công ty, lời chào trân trọng và mong sự hợp tác bền vững!

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
VIỆT NAM-VINACITY**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Sỹ Phương



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM - VINACITY

Tên Tiếng Anh: VINACITY - VIETNAM APPRAISE JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: VINACITY CONSULTANTCY. JSC

Là hội viên của: Tổng hội xây dựng Việt Nam

Trụ sở chính:

105 Phố Chính Kinh - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Thành Phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch:

VPGD: Số nhà 07 Ngõ 123 Trung Kính - Trung Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội.

Email 1 : Vinacityjsc@Gmail.com

Email 2 : lasxd565@Gmail.com.

Website : www.vinacityjsc.vn

Telephone : 02435537183; 03.2565.3565

Hotline : 0973201175

Vốn điều lệ : 4.680.000.000 VNĐ

Loại hình doanh nghiệp : Doanh nghiệp cổ phần

Mã số doanh nghiệp : 01.03.7456.21 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp

Tài khoản số : 049. 1001. 722.555

Tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long.

QUYẾT ĐỊNH LIÊN QUAN:

- Quyết định số 999/QĐ -BXD ngày 11/07/2007 của bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc công nhận năng lực thực hiện phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
- Quyết định số 614/QĐ -BXD ngày 19/09/2018 của bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc công nhận năng lực thực hiện phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
- Quyết định 0804 /2019/QĐ-GĐ của giám đốc công ty cổ phần Kiểm định Việt Nam Vinacity về việc bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm và kiểm định công trình Las-XD565
- Quyết định Số 22/QĐ/THXD Việt Nam ngày 05 tháng 08 năm 2009 về việc gia nhập hội viên Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam
- Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ số: 2272
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HAN-00060519

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

1. Lĩnh vực thí nghiệm kiểm định

STT	Tên phép thử
1	Thử nghiệm xi măng, clanhke xi măng
2	Hỗn hợp bê tông và bê tông nặng
3	Bê tông nhựa, nhựa bi tum, chỉ tiêu cơ lý của nhựa đường lỏng, nhũ tương nhựa đường axit, thử cơ lý vật liệu bột khoáng trong bê tông nhựa
4	Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng
5	Thử nghiệm các chỉ tiêu của kim loại và mối hàn kim loại
6	Thử nghiệm tại hiện trường, Nén tĩnh dọc trục, Đo điện trở tiếp địa
7	Thí nghiệm cơ lý gạch ốp lát, gạch xây, gạch bê tông, gạch granito, gạch bê tông tự chèn
8	Thử nghiệm gạch xi măng lát nền/gạch granito
9	Vải địa kỹ thuật – bắc thấm và vỏ bọc bắc thấm
10	Bê tông nhẹ - gạch bê tông bọt, khí không chung áp
11	Thử nghiệm cơ lý bentonite
12	Thí nghiệm kính xây dựng
13	Thử cơ lý gỗ tự nhiên, thử nghiệm ván gỗ nhân tạo
14	Thử nghiệm đá ốp lát xây dựng
15	Thử nghiệm sơn tường – sơn nhũ tương, sơn, vecni
16	Thạch cao, bột bả
17	Bu lông, vít, vít cây và đai ốc
18	Thí nghiệm dây điện, cáp điện, thiết bị điện, dây tín hiệu
19	Thí nghiệm ống nhựa pvc, upvc, hdpe và phụ kiện ống nhựa
20	Phép thử đất đá gia cố bằng chất kết dính
21	Thử nghiệm vật liệu chống thấm, màng chống thấm
22	Thử nghiệm ngói xây dựng

2. Lĩnh vực khác

STT	Ngành nghề hoạt động
1	Khảo sát địa chất công trình, khảo sát các công trình xây dựng
2	Tư vấn kiểm định chất lượng công trình
3	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp
4	Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật
5	Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình
6	Thiết kế công trình giao thông
7	Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
8	Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ
9	Dịch vụ thí nghiệm, kiểm tra độ bền cơ học, bê tông kết cấu, thí nghiệm nén tĩnh dọc trục cọc bê tông cốt thép.
10	Dịch vụ siêu âm bê tông, siêu âm cọc khoan nhồi , PIT và siêu âm mối hàn
11	Tư vấn hồ sơ mời thầu và phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thi công xây dựng, mua sắm và lắp đặt thiết bị công trình xây dựng
12	Tư vấn đánh giá tác động môi trường đối với chất lượng công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường.
13	Thẩm tra và đánh giá kết quả xét hồ sơ dự thầu, thi công xây dựng, mua sắm và lắp đặt thiết bị công trình xây dựng.
14	Tư vấn lập dự án, quản lý dự án, lập tổng dự toán các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, thủy điện
15	Tư vấn thẩm định, thẩm tra tổng dự toán và quyết toán các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, thủy điện
16	Tư vấn đầu tư, tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi các công trình xây dựng
17	Xử lý chống mối, chống thấm và các tác nhân hoá ảnh hưởng tới công trình.
18	Kinh doanh các mặt hàng văn phòng phẩm , các sản phẩm da, giả da, may mặc và thiết bị trường học, thiết bị vật tư dùng cho văn phòng.
19	Kinh doanh máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, điện lạnh, tin học, viễn thông, phát thanh truyền hình.

NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Việt Nam - VINACITY hoạt động theo nguyên tắc tập trung, lấy khoa học làm nền tảng và hoạt động theo quy định của Tổng Hội Xây dựng Việt Nam. Từ khi thành lập đến nay liên tục được tặng thưởng:

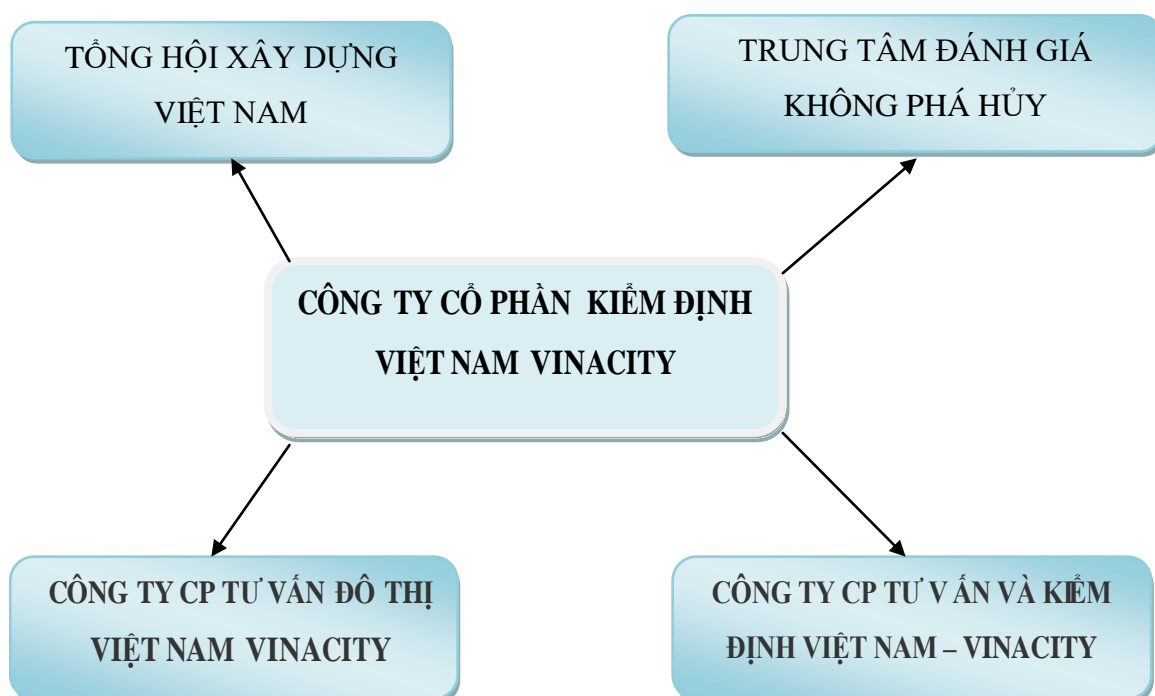
Bằng khen của Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam cho: Tập thể cán bộ công nhân viên công ty, Tập thể cán bộ công nhân viên Phòng thí nghiệm và kiểm định công trình Las-XD 565, Tập thể Trung tâm tư vấn giám sát, Tập thể trung tâm tư vấn thiết kế Và Bằng khen cho 4 cá nhân xuất sắc.

Bằng khen của Phòng thương mại công nghiệp Việt Nam cho: Tập thể cán bộ công nhân viên công ty, Công đoàn công ty, tập thể cán bộ công nhân viên Phòng thí nghiệm và kiểm định công trình Las-XD 565, và cho 01 cá nhân xuất sắc.

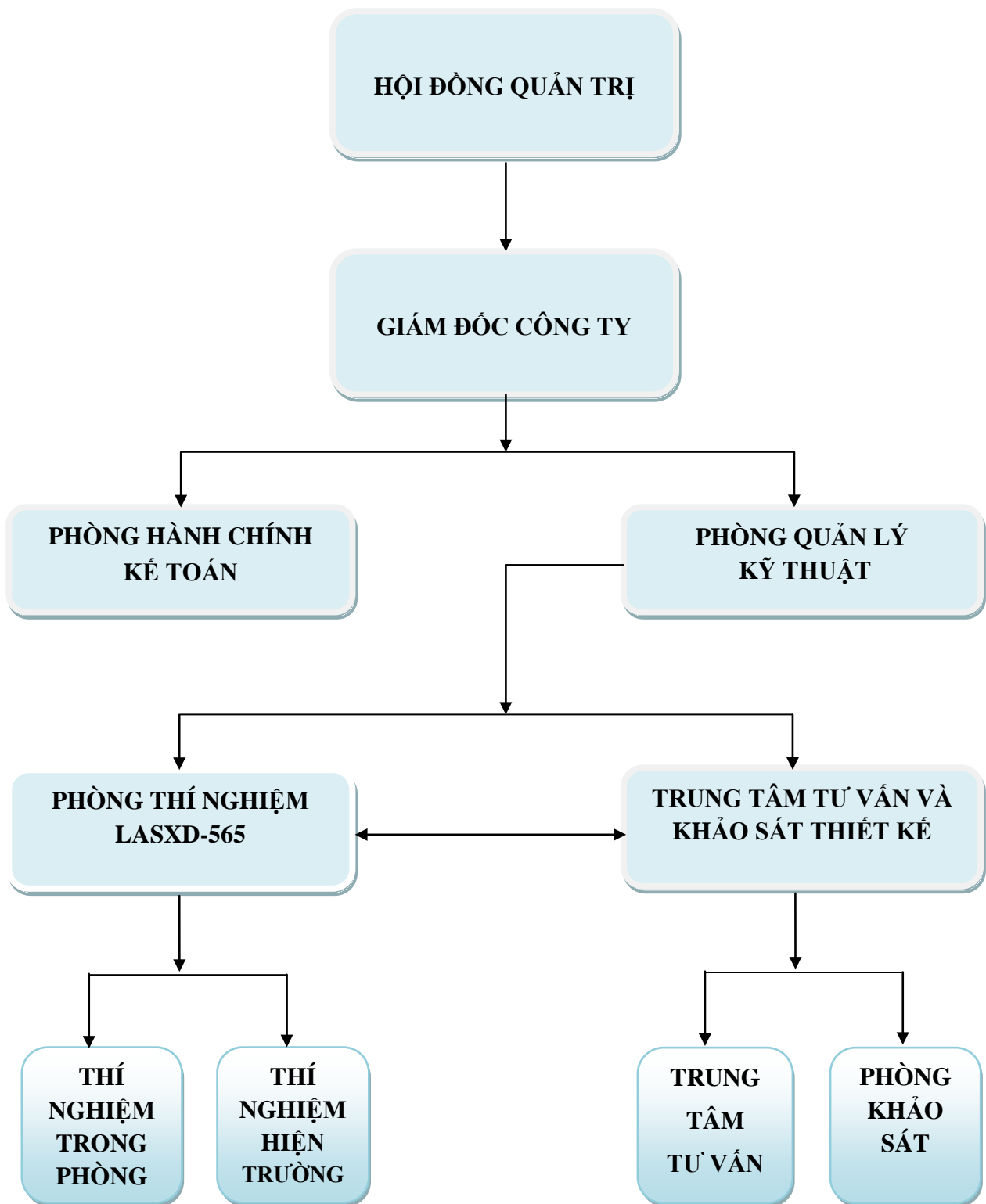
Giấy khen của Liên Đoàn lao Động Việt Nam cho tập thể công ty và 04 giấy khen cho cá nhân xuất sắc.

Và **những đề tài khoa học khác được Liên Đoàn Lao Động** đánh giá cao và tặng bằng khen. Công ty hoạt động theo nguyên tắc lấy khoa học làm nền tảng cơ sở cho hoạt động triển khai áp dụng vào thực tiễn.

VỊ TRÍ VINACITY VỚI CÁC ĐƠN VỊ LIÊN DANH LIÊN KẾT



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



DANH SÁCH THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM

STT	TÊN THIẾT BỊ	CÔNG NĂNG	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ
THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM VỮA - BÊ TÔNG - XI MĂNG				
1	Máy nén thủy lực 2000 KN	Xác định cường độ chịu nén của bê tông	3	Trung Quốc
2	Máy nén thủy lực 100KN	Xác định cường độ chịu nén của vữa	1	Trung Quốc
3	Máy khoan lõi mũi kim cương	Khoan lấy mẫu	1	Hàn Quốc
4	Súng bột nảy	Xác định cường độ bê tông	1	Nhật
5	Máy siêu âm bê tông	Xác định độ đồng nhất của bê tông	1	Italy
6	Máy siêu âm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi	Kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi	1	Mỹ
7	Thiết bị thí nghiệm kiểm tra biến dạng nhỏ PIT	Kiểm tra chất lượng cọc bê tông	1	Mỹ
8	Kích thủy lực 300 tấn	Thí nghiệm nén tĩnh cọc	1	Trung Quốc
9	Thiết bị thử thấm bê tông	Thí nghiệm thấm bê tông	1	Trung Quốc
10	Máy siêu âm dò cốt thép	Xác định cốt thép trong bê tông	1	Italy
11	Bộ khuôn nén đập xi lanh	Xác định cường độ của đá	1	Trung Quốc
12	Bộ côn thử độ sụt bê tông	Xác định độ linh động của bê tông	3	Việt Nam
13	Máy dẫn vữa, bê tông	Chế tạo mẫu	1	Trung Quốc
14	Thiết bị kiểm tra độ lưu động của vữa	Kiểm tra độ lưu động của vữa	1	Trung Quốc
15	Khuôn đúc mẫu bê tông 15x15x15	Chế tạo mẫu	60	Việt Nam
16	Khuôn đúc mẫu bê tông 15x30	Chế tạo mẫu	30	Việt Nam
17	Khuôn đúc mẫu vữa 4x4x16	Thí nghiệm vữa - xi măng	15	Trung Quốc
18	Bộ khuôn uốn thí nghiệm vữa - xi măng	Thí nghiệm vữa - xi măng	2	Việt Nam
19	Bộ khuôn nén thí nghiệm vữa-MX	Thí nghiệm vữa - xi măng	2	Việt Nam
20	Dụng cụ thí nghiệm độ ổn định thể tích của xi măng	Thí nghiệm xi măng	2	Trung Quốc
21	Dụng cụ kim Vika	Thí nghiệm xi măng	2	Trung Quốc
22	Máy trộn vữa	Thí nghiệm vữa - xi măng	1	Trung Quốc
THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM KIM LOẠI				
1	Thiết bị phân tích thành phần nguyên tố sử dụng nguyên lý huỳnh quang tia X	Phân tích thép	1	Phần Lan
2	Thiết bị quang phổ phát xạ	Phân tích thép	1	Đức
3	Thiết bị đo độ cứng Brinell	Đo độ cứng	1	Hà Lan
4	Máy kéo nén vạn năng 1000KN	Thí nghiệm kéo, uốn kim loại	1	Trung Quốc
5	Máy siêu âm mối hàn kim loại	Kiểm tra chất lượng mối hàn	1	Mỹ

6	Thiết bị kiểm tra khuyết tật bằng từ tính	Kiểm tra chất lượng môi hàn	2	Mỹ
7	Máy cắt	Gia công mẫu	3	Trung Quốc
8	Thước kẹp điện tử $\pm 0.02\text{mm}$	Đo	2	Nhật bản
THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM ĐỊA KỸ THUẬT – GIAO THÔNG				
1	Máy cắt phẳng	Xác định sức chôn g cắt của đất	1	Trung Quốc
2	Thiết bị nén cố kết	Xác định tính nén lún	1	Trung Quốc
3	Thiết bị thí nghiệm CBR	Xác định sức chịu tải của đất	1	Trung Quốc
4	Khuôn CBR	Đúc mẫu CBR	15	Trung Quốc
5	Thiết bị thí nghiệm cắt cánh hiện trường	Xác định sức chống cắt của đất	1	Hà Lan
6	Thiết bị xác định mật độ, độ ẩm bằng phương pháp phóng xạ	Kiểm tra dung trọng và độ ẩm hiện trường	2	Mỹ
7	Lò nung 12000C	Xác định hàm lượng hữu cơ	1	Trung Quốc
8	Thiết bị thí nghiệm Casagrande	Xác định giới hạn chảy của đất	2	Anh
9	Tấm kính nhám	Xác định giới hạn dẻo của đất	2	Trung Quốc
10	Máy thí nghiệm Marshall	Thí nghiệm Bê tông nhựa	1	Italy
11	Máy chiết nhựa	Thí nghiệm Bê tông nhựa	1	Italy
12	Bể ổn nhiệt	Thí nghiệm Bê tông nhựa	1	Italy
13	Cần đo vòng Benkelman	Đo modun đàn hồi mặt đường	1	Trung Quốc
14	Bộ chày cối đầm Marshall	Thí nghiệm Bê tông nhựa	1	Trung Quốc
15	Khuôn bê tông nhựa	Thí nghiệm Bê tông nhựa	21	Việt Nam
16	Kích tháo mẫu 5 tấn	Thí nghiệm Bê tông nhựa	1	Trung Quốc
17	Nhiệt kế 0 – 1000C	Đo nhiệt độ	3	Trung Quốc
18	Nhiệt kế 0 – 2000C	Đo nhiệt độ	3	Trung Quốc
19	Máy hút chân không	Thí nghiệm Bê tông nhựa	1	Italy
20	Bình giữ chân không	Thí nghiệm Bê tông nhựa	2	Italy
21	Bộ thí nghiệm xác định nhiệt độ hóa mềm của bitum	Thí nghiệm bitum	1	Italy
22	Bộ thí nghiệm nhiệt độ bắt lửa và bốc cháy của bitum	Thí nghiệm bitum	1	Italy
23	Bộ thí nghiệm xác định độ kim lún của bitum	Thí nghiệm bitum	1	Italy
24	Thiết bị thí nghiệm xác định độ dẫn dài của bitum	Thí nghiệm bitum	1	Italy
25	Phễu rót cát	Kiểm tra độ chặt hiện trường	5	Việt Nam
26	Dao vòng	Kiểm tra độ chặt hiện trường	10	Việt Nam
27	Thước 3m	Xác định độ bằng phẳng	1	Việt Nam
28	Thiết bị xác định độ nhám mặt đường	Xác định độ nhám mặt đường	2	Việt Nam
29	Bộ chùy xuyên đồng DCP	Xác định sức chịu tải của đất	1	Việt Nam

30	Bộ thí nghiệm tấm ép cứng	Xác định modun tổng biến dạng của nền đất	1	Việt Nam
31	Tỷ trọng kế 152H	Phân tích thành phần hạt	2	Mỹ
32	Máy khuấy 10000 vòng/phút	Phân tích thành phần hạt	1	Anh
33	Bình tỷ trọng	Xác định khối lượng riêng của đất	28	Trung Quốc
34	Bộ chày cối Proctor tiêu chuẩn	Xác định dung trọng đầm nén	3	Việt Nam
35	Bộ chày cối Proctor cải tiến	Xác định dung trọng đầm nén	3	Việt Nam

THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU – GẠCH – ĐÁ – KÍNH – GỖ - SƠN – THẠCH CAO VÀ ĐO ĐIỆN TRỞ

1	Thiết bị đo điện trở	Đo điện trở	1	Nhật
2	Bộ dụng cụ xác định khối lượng thể tích xốp	Xác định khối lượng thể tích xốp	2	Việt Nam
3	Bộ cân thủy tĩnh	Cân trong nước	1	Việt Nam
4	Bộ kim xác định độ phong hóa của cốt liệu	Xác định hàm lượng hạt phong hóa	1	Việt Nam
5	Máy mài mòn Los Angeles	Xác định độ mài mòn của đá	1	Việt Nam
6	Máy thí nghiệm mài mòn bề mặt	Xác định độ mài mòn gạch	1	Trung Quốc
7	Máy thí nghiệm mài mòn sâu	Xác định độ mài mòn gạch	1	Trung Quốc
8	Bộ khuôn thí nghiệm cường độ chịu uốn của gạch	Xác định cường độ chịu uốn của gạch	1	Việt Nam
9	Bộ thí nghiệm va đập con lắc	Thí nghiệm kính	1	Việt Nam
10	Bộ thí nghiệm va đập bi rơi	Thí nghiệm kính	1	Việt Nam
11	Bộ khuôn thí nghiệm cường độ chịu nén của gỗ	Thí nghiệm gỗ	1	Việt Nam
12	Bộ khuôn thí nghiệm cường độ chịu cắt của gỗ	Thí nghiệm gỗ	1	Việt Nam

THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM DÙNG CHUNG

1	Cân điện tử 0 – 30kg, độ chính xác 1g	Cân trọng lượng	3	Mỹ
2	Cân điện tử 0 – 15kg, độ chính xác 0.5 g	Cân trọng lượng	2	Mỹ
3	Cân điện tử 0 – 600g, độ chính xác 0.01g	Cân trọng lượng	1	Đài Loan
4	Cân điện tử 0 – 300g, độ chính xác 0.01g	Cân trọng lượng	1	Đài Loan
5	Tủ sấy dải nhiệt 0 – 3000C	Sấy ẩm	4	Trung Quốc
6	Ống đong 1000, 500, 250, 200, 100, 50 ml	Đo lường	25	Trung Quốc
7	Bộ sàng đất, đá, bê tông nhựa các cỡ	Phân tích thành phần hạt	4	Trung Quốc
8	Hộp ẩm	Xác định độ ẩm	122	Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VINACITY

Hội đồng cổ đông

Cơ cấu bộ máy đại diện hội đồng quản trị

Lưu Quang Trường	- Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Sỹ Phương	- Ủy Viên HĐQT
Trần Đức Trạch	- Ủy Viên HĐQT
Nguyễn Việt	- Ủy Viên HĐQT
Trần Văn Khánh	- Ủy Viên HĐQT

Ban giám đốc

Nguyễn Sỹ Phương	- Giám đốc
Trần Đức Trạch	- PGĐ- Kế toán trưởng
Trần Đắc Phương	- PGĐ-Trưởng phòng thí nghiệm

Công đoàn công ty

CN. Nguyễn Thị Tâm	- Chủ tịch
CN. Nguyễn Thị Giang	- Ủy viên

Phòng hành chính – kế toán

CN. Trần Đức Trạch	- PGĐ- Kế toán trưởng
CN. Nguyễn Thị Giang	
CN. Trần Thị Xuân	

Phòng quản lý kỹ thuật – Phòng thí nghiệm và kiểm định công trình

KS. Trần Đắc Phương	- PGĐ - Trưởng phòng thí nghiệm
KS. Nguyễn Tiến Phong	- Phó phòng
KS. Trần Quốc Hoan	- Phó phòng
KS. Trương Công Kiên	- Phó phòng

NĂNG LỰC NHÂN SỰ CÔNG TY

Tổng số cán bộ và nhân viên hiện đang làm việc trong công ty là 30 người trong đó:

Kỹ sư vật liệu xây dựng	: 05 Người
Kỹ sư xây dựng	: 03 người
Kỹ sư khảo sát địa hình-địa chất	: 05 người
Kỹ sư chế tạo máy – KS điện	: 02 người
Kỹ sư vật lý hạt nhân	: 05 người
Kỹ sư kinh tế xây dựng	: 02 người
Kỹ sư môi trường	: 01 người
Cử nhân kinh tế	: 03 người
Trung cấp xây dựng	: 05 người

Và các cán bộ cố vấn, cộng tác viên chuyên ngành khác



HỒ SƠ PHÁP LÝ CÔNG TY

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0103745621

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 04 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 30 tháng 09 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊM ĐỊNH VIỆT NAM - VINACITY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINACITY - VIETNAM APPRAISE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINACITY CONSULTANCY.,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

105 phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 043.5587841- 043.5537183

Fax: 043.5537183

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 4.680.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 468.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN SỸ PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040075006046

Ngày cấp: 29/04/2021

Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự XH

Địa chỉ thường trú: Số 17 Ngõ 8, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 17 Ngõ 8, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Hà Thanh

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*
Địa chỉ trụ sở: *Nhà B10A - Khu Đô thị Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Điện thoại: 024.62820834 - 04.62820835 Fax: 04.38251733
Email: *pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn* Website: *www.hapi.gov.vn*

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM - VINACITY

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0103745621

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Kinh doanh vật liệu xây dựng;	4663
2	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
3	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
4	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ, khai thác khoáng chất và nguyên liệu như: nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên và các chất phụ gia; đá quý, bột thạch anh, mica;	0899
5	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Xử lý chống thấm và các tác nhân hóa ảnh hưởng tới công trình (không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng);	4330
7	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt trang thiết bị kỹ thuật điện cho các công trình xây dựng;	4321
8	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Lắp đặt trang thiết bị kỹ thuật nội thất cho các công trình xây dựng; Trang trí nội, ngoại thất công trình kiến trúc;	7410
9	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, quản lý bất động sản;	6820



[Handwritten signature]

STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);	6619
11	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đánh giá tác động môi trường đối với chất lượng công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thi công xây dựng, mua sắm và lắp đặt thiết bị công trình xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); Thẩm tra và đánh giá kết quả xét hồ sơ dự thầu, thi công xây dựng, mua sắm và lắp đặt thiết bị công trình xây dựng;	7490
12	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa chất công trình, khảo sát các công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế công trình giao thông; Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Dịch vụ siêu âm bê tông, siêu âm cọc khoan nhồi, PIT và siêu âm mối hàn; Dịch vụ thí nghiệm, kiểm tra độ bền cơ học, bê tông kết cấu; thí nghiệm nén tĩnh dọc trục cọc bê tông cốt thép; Tư vấn thẩm định, thẩm tra tổng dự toán và quyết toán các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, thủy điện (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); Tư vấn lập dự án, quản lý dự án, lập tổng dự toán các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, thủy điện (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình, pháp luật, kế toán); tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi các công trình xây dựng; Tư vấn kiểm định và kiểm tra để phá dỡ, thanh lý, cải tạo công trình cũ, xây dựng công trình mới (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); Thiết kế công trình điện; Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước; Giám sát thi công xây dựng: Loại công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV. Lĩnh vực chuyên môn giám sát: Lắp đặt thiết bị, công nghệ điện; Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110(Chính)
13	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
14	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt trang thiết bị kỹ thuật nước cho các công trình xây dựng;	4322

STT	Tên ngành	Mã ngành
15	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật, bưu chính viễn thông, đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35KV;	4299

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
VIỆT NAM - VINACITY . Địa chỉ: 105
phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính,
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

.....
- Lưu: Trịnh Huy Tâm.....

14 TRƯỜNG PHÒNG



PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Trịnh Danh Trung



Số: 249 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 08/6/2023.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity

Mã số thuế: 0103745621

Địa chỉ: Số 105, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định công trình.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 7, ngõ 123 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 565

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế Giấy chứng nhận số 614/GCN-BXD ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity ;
- Sở XD Hà Nội;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 565**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Số: 249 /GCN-BXD, ngày 28 tháng 6 năm 2023)

TT	TÊN PHEP THỬ	TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG
THỬ NGHIỆM XI MĂNG, CLANHKE XI MĂNG		
1	Xác định độ mịn, Độ trắng, Khối lượng riêng	TCVN 4030:2003; ASTM C188-17; C204-17; TCVN 5691:2000
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:11; ASTM C109-16a; ISO 679:09
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15; TCVN 8875:12; TCVN 8876:2012
4	Xác định cỡ hạt, độ ẩm, hoạt tính cường độ, Xác định hàm lượng S03	TCVN 7024:2002
5	Xác định độ nở Sunfat của xi măng	TCVN 6068:2004
HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
6	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93; AASHTO T119
7	Thử độ cứng vebe	TCVN 3107:1993
8	Xác định hàm lượng bọt khí	TCVN 3111:1993
9	Xác định thời gian đông kết	ASTM C 403-08; TCVN 9338-12
10	Thiết kế cấp phối bê tông	TCVN 4453:95; ACI 211.1-97 BS 5328:1991
11	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
12	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
13	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993
14	Xác định hàm lượng bọt khí trong bê tông	TCVN 3111:1993
15	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993; ASTM C642
16	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993; ASTM C642
17	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:1993
18	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993; ASTM C642 EN 12390-7:09
19	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:1993; EN 12390-8:09
20	Xác định độ co	TCVN 3117:1993; ASTM C157
21	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:93; ASTM C39; C42
22	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993; ASTM C78
23	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:1993; ASTM C496
24	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:2012; ASTM C403
25	Xác định cường độ lạng trụ và modun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:1993
26	Xác định thời gian đông kết bê tông đầm lăn	SL-279-02
27	Xác định nhiệt độ hỗn hợp bê tông	ASTM C1064:86; AASHTO T309
28	Tro bay; XD độ ẩm, lượng mất nước yêu cầu, hàm lượng mất khi nung	TCVN 10302:2014
29	Phụ gia hóa học cho bê tông và vữa, Xác định độ PH của bê tông và vữa, tỷ trọng, hàm lượng chất khô, hàm lượng ion clo, màu	TCVN 9339:2012 TCVN 8826:2011
THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA		
30	Thành phần cỡ hạt, modun độ lớn, khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước; Khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Khối lượng thể tích, độ xốp và độ rỗng; Xác định độ ẩm; hàm lượng bùn, bụi sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Hàm lượng tạp chất hữu cơ; Cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc; Độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles); Hàm lượng hạt trôi dạt trong cốt liệu lớn; Xác định khả năng phản ứng kiềm – silic; Hàm lượng: cloua; Sunfat, sunfit trong cốt liệu nhỏ; hạt mềm yếu, phong hóa; hạt bị đập vỡ; Hàm lượng silic oxit vô định hình; Hàm lượng mica;	TCVN 7572:2006 ASTM C131:06; C535:09 AASHTO T96:1; T327:09 AASHTO T335
31	Xác định hàm lượng cát tương đương	AASHTO T176-02
32	Độ bền cốt liệu bằng phương pháp sử dụng Na ₂ SO ₄ hoặc MgSO ₄	AASHTO T104-03

33	Độ góc cạnh của cốt liệu mịn	TCVN 8860-7:2011
34	Xác định hàm lượng hạt có kích thước nhỏ hơn 75 μ m (Cát nghiền)	TCVN 9025:2012
35	Xác định hệ số (ES)	ASTM D2419-91; AASHTO T176
36	Xác định góc dốc tự nhiên của cát	ASTM D1883
37	Xác định độ bền cắt; Độ bền nén 1 trục	TCVN 10323:2014
38	Phụ gia hóa học cho bê tông và vữa, Xác định độ PH, tỷ trọng, hàm lượng chất khô, hàm lượng ion clo, màu,	TCVN 9339:2012 TCVN 8826:2011
BÊ TÔNG NHỰA		
39	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm; Xác định thành phần hạt; Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén; Xác định độ chảy của nhựa; Xác định độ góc cạnh của cát; Xác định khối lượng thể tích và khối lượng riêng của các phối liệu trong hỗn hợp bê tông nhựa; Xác định hệ số lu lèn; độ rỗng dư; độ rỗng cốt liệu; độ rỗng lấp đầy nhựa; Độ ổn định của bê tông nhựa	TCVN 8860:2011 ASTM D6927; D2172; D2041 AASHTO T245; T164; T209
40	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông nhựa	TCVN 8820:2011
PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA NHỰA ĐƯỜNG LÔNG		
41	Xác định nhiệt độ bắt lửa; Hàm lượng nước; Thử nghiệm chung cát; Xác định độ nhớt tuyệt đối.	TCVN 8818:2011
PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA NHỰA TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG AXIT		
42	Độ nhớt Saybolt – Furol; Xác định độ lắng và độ lưu trữ; lượng hạt quá cỡ - PP sàng; Xác định độ khử nhũ; Thử nghiệm trộn với xi măng; Xác định độ dính bám và tính chịu nước; Thử nghiệm chung cát; Thử nghiệm bay hơi; Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách nhanh, nhũ tương nhựa đường axit phân tách chậm; Xác định khả năng trộn lẫn với nước; khối lượng thể tích; độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817:2011
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG		
43	Xác định khối lượng riêng (Tỷ trọng)	TCVN 4195:12 ; ASTM D854-00 AASHTO T100-15
44	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12; ASTM D216-10
45	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12; ASTM D4318-00 AASHTO T89-13; AASHTO T90-08
46	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2012
47	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12; ASTM D3080-01
48	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12; ASTM D2435 D3877; D4546-01
49	Xác định khối lượng thể tích (đung trọng)	TCVN 4202:2012
50	Xác định đầm chặt tiêu chuẩn	22 TCN 33-06; TCVN 4201:2012 ASTM D1557-2; D698-00a
51	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – Trong phòng thí nghiệm	22 TCN 332-06; ASTM D1883 AASHTO 193-13
52	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012
53	Trương nở của đất	TCVN 8719:2012
54	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012
55	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012
56	Xác định các đặc trưng lún ướt của đất	TCVN 8722:2012
57	Xác định đặc trưng góc nghi tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
58	Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434:06
59	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU; CU; CD; CV); Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	TCVN 8868:11; BS 1377-P8:90 BS 1377-P7:90; ASTM D2850 AASHTO T296
60	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012
THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CỦA KIM LOẠI VÀ MỎI HẠN KIM LOẠI		
61	Thử kéo	TCVN 197:14; TCVN 314:08 ISO 6892:09; ASTM A370-17a AASHTO T68M

62	Thử uốn	TCVN 198:08; ASTM A370-17a ISO 7438:2005
63	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:2010
64	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử va đập	TCVN 5402:2010
65	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:2010
66	Cốt thép – Phương pháp uốn và uốn lại	TCVN 6287:1997
67	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310: 2010
68	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311: 2010
69	Độ cứng theo phương pháp Brinen	TCVN 256:2006
70	Thử độ cứng theo phương pháp Rocven	TCVN 257:2007
71	Độ dai va đập	TCVN 312:2007
72	Thử nghiệm hệ số xiết của bu lông cường độ cao	JIS B1186
73	Thử cáp thép 7 sợi	ASTM A370
74	Thử nghiệm khả năng làm việc của hệ thống neo và cáp dự ứng lực	22TCN 247:98
75	Thử kéo tĩnh mối nối bằng ống ren	TCVN 8163:2009
76	Thí nghiệm ống thép đen	BS 1387:85
77	Ống – Thử nén bẹp	TCVN 1830:08; BS EN 10255:04
78	Chiều dày lớp mạ; Mật độ lớp mạ	TCVN 8130: 2008
79	Kiểm tra không phá hủy – Phương pháp dùng bột từ	TCVN 4396:1986
80	Kiểm tra không phá hủy – Phương pháp thẩm	TCVN 4617:1988
81	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – Phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2000
82	Phân loại và đánh giá khuyết tật mối hàn bằng PP phim Ronghen	TCVN 4394:1986
83	Xác định thành phần hóa bằng máy quang phổ	ASTM E415:2014
84	Thử cơ tính nhôm, inox	TCXDVN 330:2004 ASTM E1086:2014
85	Thử nghiệm cơ lý lưới thép hàn	TCVN 9391:2012
86	Thử nghiệm chỉ tiêu cơ lý gang	BS EN124:1995
87	Đo chiều dày lớp phủ - Chiều dày sơn	TCVN 2095:1993
88	Thử nghiệm khả năng chịu tải nắp hồ ga công và song chắn rác bằng gang	TCVN 10333-3:2014
NHỰA BI TUM		
89	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
90	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:2005
91	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
92	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005
93	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005
94	Xác định tỷ lệ độ KLND sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h so với KL ở 25°C	22TCN 279:2001
95	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
96	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005
97	Độ nhớt động học ở 135°C	TCVN 7502:2005
98	Hàm lượng paraffin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:2005
99	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005
100	Chỉ số độ kim lún PI	Phụ lục II TT 27/2014/TT-BGTVT
101	Độ đàn hồi của nhựa đường Polime; Độ ổn định lưu trữ của nhựa đường Polime; Độ nhớt Brookfield	22TCN 319:2004
THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
102	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	22 TCN 02-71; AASHTO T204
103	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:2006; ASTM D1556
104	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	22TCN 16:1979; ASTM E1080
105	Phương pháp xác định modul đàn hồi “E” nền đường bằng tấm ép lớn	TCVN 8861:2011
106	XĐ modul đàn hồi “E” chung của áo đường bằng cần Benkelman	22TCN 251:98; TCVN 8867:2011 AASHTO T256
107	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (Thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012

108	Thí nghiệm xuyên tĩnh CPT	TCVN 9352:2012
109	Thí nghiệm CBR – Ngoài hiện trường	ASTM D4429:93; TCVN 8727:12
110	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường	AASHTO T 223-81
111	Thí nghiệm xuyên động hình côn (DCP)	ASTM D 5961:03
112	Thí nghiệm nén ngang trong hố khoan	ASTM D4179
113	Đo áp lực nước lỗ rỗng (Pizometer)	AASHTO T252:96
114	Thí nghiệm hút nước hố khoan	ASTM D4105:91
115	Thí nghiệm đổ nước hố đào, hố khoan, thăm hiện trường	TCVN 8731:2012
116	Xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp ép nước hố khoan	TCVN 9149 :2012
117	Thí nghiệm modul biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
118	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:12; ASTM E455-04 ASTM E529-04
119	Thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng, khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012
120	Xác định lực liên kết của cốt thép trong bê tông (bên nhỏ)	ASTM C900-06
121	Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
122	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
123	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
124	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:12; TCVN 8215:12
125	Đo lún công trình	TCVN 9360:2012
126	Xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:12
127	Quan trắc độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:12
128	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011; ASTM E965
129	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	ASTM D 4945:00
130	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:2012
131	Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
132	Thí nghiệm nhỏ cọc, nén ngang, nén dọc	TCXD 82:88
133	Thí nghiệm đẩy ngang cọc bê tông cốt thép	ASTM D3966:90
134	Siêu âm thành vách hố khoan cọc khoan nhồi	22TCN 257:2000
135	Kiểm tra tính chất cơ lý và tính năng làm việc của các gối cầu và khe co giãn	TCVN 10308:2014
136	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:2012
137	Kiểm tra độ nghiêng lệch hố khoan cọc khoan nhồi	22TCN 272:05
138	Xác định mật độ, độ ẩm của đất bằng máy phóng xạ tại hiện trường	TCVN 9350:2012
139	Nhà cao tầng – Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công	TCVN 9364:2012
140	Xác định cường độ của cột điện bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 5847:2016
141	Thử tải công hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116:2012
142	Thử tải ống công bê tông cốt thép	TCVN 9113:2012
143	Phương pháp thử nghiệm cọc, cột bê tông ly tâm	TCVN 7888:2014
144	Xác định lực liên kết cốt thép trong bê tông, thép khoan cấy	TCVN 197:14; ASTM C900:01
THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA		
145	Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số háo nước; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng của bột khoáng	22TCN 58-84
146	Xác định chỉ số dẻo của bột khoáng nghiền từ đá các bộ nát	TCVN 4197-1995
147	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
THÍ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
148	XĐ kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; độ lưu động của vữa tươi; khối lượng thể tích của vữa tươi; khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; thời gian bắt đầu đông kết của vữa; khối lượng thể tích của mẫu vữa đông rắn; cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn; độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121:03 ; ASTM C1437:15 ASTM C808:07; BS EN 1015-10:99 ASTM C109-11b BS EN 1015-18:02; 1015-19:02
149	XĐ độ tách nước của vữa bơm; độ co ngót của vữa bơm; độ nhớt của vữa bơm	TCVN 4459:1987

150	- Xác định độ chảy của vữa xi măng	ASTM C939
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY		
151	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Cường độ bền nén; Cường độ bền uốn; Độ hút nước; Khối lượng riêng, Khối Lượng thể tích; Độ rỗng; Vết tróc do vôi	TCVN 6355:2009
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG		
152	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan, màu sắc; cường độ nén; độ rỗng; độ thấm nước; độ hút nước	TCVN 6477:2011
THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN/GẠCH GRANITO		
153	XĐ kích thước và khuyết tật ngoại quan; Độ mài mòn; Độ hút nước; Độ chịu lực xung kích; Tải trọng uốn gãy toàn viên; Độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995 TCVN 6074:1995
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN		
154	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ mài mòn; độ hút nước	TCVN 6476:1999 TCVN 6355-4:1909
VẢI ĐỊA KỸ THUẬT – BẮC THẨM VÀ VỎ BỌC BẮC THẨM		
155	Xác định sức chịu chọc thủng	ASTM D5494:99
156	Xác định khối lượng riêng của lõi	ASTM D 1505:03
157	Xác định cường độ chịu kéo của sợi	ASTM D 2256:97
158	Khối lượng đơn vị	ASTM D3776:02
159	Xác định độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:2009; ASTM D 5199 ISO 9863:05
160	Xác định khối lượng đơn vị thể tích	TCVN 8220:2009; ASTM D 5261 ISO 9864:05
161	Xác định kích thước lỗ	14 TCN 94:96; TCVN 8871-6:11 ASTM D 4751; ISO 12956:10
162	Xác định độ bền chịu kéo và độ giãn dài	14TCN 95:96; ISO 10319
163	Xác định độ chọc thủng bằng phương pháp roi côn	14TCN 96:96; ISO 13433
164	Phương pháp xác định độ thấm xuyên	TCVN 8487:2010
165	Phương pháp xác định độ dẫn nước	TCVN 8483:2011
166	Xác định lực xé rách hình thang	TCVN 8871-2:11; ASTM D 4533
167	Xác định lực xuyên thủng CBR	TCVN 8871-3:11; ASTM D 6241 ISO 12236
168	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:11; ASTM D 4833
169	XĐ áp lực kháng bụi; kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sàng khô	TCVN 8871-5:2011
170	Cường độ kéo giãn; Độ giãn dài kéo giãn	TCVN 8871-1:11; ASTM D 4633
171	Xác định khả năng thấm (Lưu lượng thấm, hệ số thấm)	ASTM D4491; ISO 11058
172	Xác định khả năng thoát nước của vải Địa kỹ thuật và bắc thẩm	ASTM D4716
173	Xác định độ hư hỏng của vải Địa kỹ thuật dưới tác động của ánh sáng, độ ẩm và hơi nóng trong thiết bị xenon ar	ASTM D 4355
GẠCH ỐP LÁT		
174	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt; Xác định độ hút nước, độ xốp, khối lượng riêng, khối lượng thể tích; Độ bền uốn; Độ bền va đập; Độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men; Xác định độ mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men; Hệ số dẫn nhiệt dài; Độ bền sốc nhiệt; Hệ số giãn nở nhiệt ẩm; Độ bền rạn men; Xác định độ bền bằng giá; Độ bền hóa học; Độ chống bám bẩn; Hệ số ma sát; Độ vạch cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415:2016
BÊ TÔNG NHẸ - GẠCH BÊ TÔNG BỌT, KHÍ KHÔNG CHỨNG ÁP		
175	Xác định kích thước, sai lệch kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ chịu nén	TCVN 9030:2011
176	Xác định khối lượng thể tích khô; độ co ngót khô	TCVN 9030:11; TCVN 7579:11
177	Xác định độ hút nước	TCVN 9030:11; TCVN 3113:93
178	XĐ hệ số dẫn nhiệt; độ vuông góc; độ thẳng cạnh, độ phẳng mặt	TCVN 9030:2011
BÊ TÔNG NHẸ - BLOCK BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP (ACC)		
179	Xác định kích thước, sai lệch kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ chịu nén; Độ ẩm và khối lượng thể tích khô; độ co ngót khô; Độ vuông góc; Độ thẳng cạnh, độ phẳng mặt; Độ hút nước	TCVN 7959:11; TCVN 9030:17 TCVN 3113:1993

THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE		
180	Xác định khối lượng riêng; Độ nhớt; Hàm lượng cát; Độ PH; Tỷ lệ chất keo; Độ dày áo sét; Lực cắt tĩnh; Độ ổn định; Tỷ trọng; Lượng mất nước	TCVN 9395:2012 TCVN 326:2004
THỬ NGHIỆM KÍNH XÂY DỰNG		
181	Độ cong vênh và khuyết tật ngoại quan; Xác định lượng mảnh vỡ kính tối; Ứng suất bề mặt kính tối	TCVN 7455:13; TCVN 7528:05 TCVN 7219:02; TCVN 9808:13
182	Dung sai kích thước	TCVN 7218:02; TCVN 7528:05
183	Xác định độ bền va đập bi rơi; Độ bền va đập con lăn	TCVN 7368:2004
184	Xác định dung sai chiều dày kính; Xác định độ truyền sáng	TCVN 7219:2002
185	Xác định độ bền kính phủ phản quang; độ bền nhiệt;	TCVN 7364-4:04; TCVN 7528:05
186	Xác định độ xuyên quang, độ phản quang, tổng năng lượng bức xạ mặt trời truyền qua và độ xuyên bức xạ từ ngoại	TCVN 7737:2004
187	Hệ số phản xạ ánh sáng; hệ số phản xạ năng lượng ánh sáng mặt trời, Độ bền mài mòn, Độ bám dính của lớp sơn phủ	TCVN 7625:2007 TCVN 7528:2005
THỬ CƠ LÝ GỐ		
188	Xác định số vòng nứt	TCVN 8045:2009
189	Xác định độ ẩm khi thử cơ lý; Độ hút ẩm; Độ hút nước và độ dẫn dài; Độ co nứt; XD khối lượng thể tích; Mô đun đàn hồi khi uốn tĩnh; Giới hạn: Bền khi nén; Bền khi kéo; Giới hạn bền khi uốn tĩnh; Giới hạn bền khi trượt và cắt	TCVN 8048:2009
GẠCH TERRAZZO		
190	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Độ bền uốn; Độ mài mòn; Độ hút nước; độ bền mài mòn sâu	TCVN 7744:2013 TCVN 6415:2016
THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT XÂY DỰNG		
191	Xác định độ vạch cứng bề mặt	TCVN 4732:2016
192	Xác định khối lượng thể tích; Độ bền uốn; Kích thước, khuyết tật; Độ hút nước; Độ mài mòn	TCVN 6415:2016
THỬ NGHIỆM SƠN TƯỜNG – SƠN NHỮ TƯỜNG		
193	Màu sắc	TCVN 2102:2008
194	Xác định thời gian khô	TCVN 2096:1993
195	Độ mịn	TCVN 2091:1993
196	Độ bám dính	TCVN 2097:1993
197	Xác định độ bền nước; độ bền kiềm; Độ rửa trôi; Phương pháp thử chu kỳ nóng lạnh; Trạng thái sơn trong thùng chứa; Đặc tính thi công; Độ ổn định ở nhiệt độ thấp; Ngoại quan màng sơn	TCVN 8653:2012
198	Phương pháp xác định độ bền nhiệt ẩm màng sơn	TCVN 9405:2012
199	Xác định độ pH	ASTM E70:90
200	Độ phủ	TCVN 2095:1993
SON, VECNI		
201	Xác định độ mịn	TCVN 2091:2008
202	Xác định thời gian cháy (độ nhớt); hàm lượng chất không bay hơi	TCVN 2092:2008
203	Xác định độ phủ	TCVN 2095:1993
204	Xác định thời gian khô và độ khô	TCVN 2096:1993
205	Xác định độ dính bám của màng	TCVN 2097:1993
206	Xác định độ cứng của màng	TCVN 2098:1997
207	Xác định độ bền uốn của màng	TCVN 2099:2013
208	Xác định độ bền va đập của màng	TCVN 2100: 2007
209	Xác định màu sắc	TCVN 2102:2008
210	Xác định tỷ trọng màng sơn	ISO 2811-1:93
211	Thử nghiệm sơn kẻ đường	TCVN 8788:2011
212	Thử nghiệm các chỉ tiêu cơ lý sơn tín hiệu GT-VL kẻ phân đường quang nhiệt dẻo	TCVN 8791:2011
BỘT BÀ		
213	Khối lượng thể tích; Độ giữ nước; Độ bền nước; Độ cứng bề mặt; Độ dính bám với nền; Độ mịn	TCVN 7239:2003 TCVN 4030:2003
214	Xác định thời gian đông kết.	TCVN 6017:1995

	THẠCH CAO	
215	XĐ kích thước, độ sâu của gờ vuốt thon và độ vuông góc của cạnh; XĐ độ cứng của cạnh, gờ và lõi; Cường độ chịu uốn; Độ kháng nhỏ dính; Độ biến dạng ẩm; Độ hút nước; Độ hấp phụ nước bề mặt; độ thấm thấu hơi nước.	TCVN 8257:2009
	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
216	Xác định hàm lượng cặn không tan; Hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988
217	Xác định độ pH	TCVN 6492:1999
218	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996
219	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:1996
220	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 4565: 1988
221	Hàm lượng dầu mỡ	Quan sát bằng mắt
222	Hàm lượng natri và Kali	TCVN 6193-3:2000
223	Cacbonic (CO ₂ tự do và ăn mòn); Độ cứng Cacbonat; Độ cứng toàn phần; Độ cứng không Cacbonat	TCXD 81:1981
	BU LONG, VÍT, VÍT CÂY VÀ ĐAI ỐC	
224	Kiểm tra khuyết tật bề mặt của bu long, vít và vít cây	TCVN 4795:1989
225	Kiểm tra khuyết tật bề mặt của đai ốc	TCVN 4796:1989
226	Tải trọng phá hoại của bu long, vít, vít cây; Tải trọng phá hoại đai ốc	TCVN 1916:1995
227	Thử nghiệm hệ số xiết của bu long cường độ cao	JIS B 1186
	THỬ NGHIỆM DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐIỆN, DÂY TÍN HIỆU	
228	Xác định đường kính, tiết diện sợi đồng, nhôm	TCVN 6612:2007
229	Xác định chiều dày lớp cách điện, chiều dày lớp vỏ bọc	TCVN 5935:2013
230	Xác định điện trở 1 chiều trên 1km ở 20°C	TCVN 6612:2007
231	Thử kéo	TCVN 7305:2008
232	Xác định cấu tạo	TCVN 6447-98; TCVN 5936-95
233	Thiết bị đóng cắt	TCVN 6592:2009
	THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA PVC, uPVC, HDPE VÀ PHỤ KIỆN ỐNG NHỰA	
234	Xác định độ bền va đập của ống nhựa; Thử áp suất của ống nhựa	TCVN 7305:2008
235	Thử độ bền chịu nhiệt	ASTM D1525
236	Thử độ bền kéo đứt	TCVN 7434:2004
237	Xác định kích thước – độ dày, đo oval	TCVN 8492:11; TCVN 6145:2007 DIN 8078:2008
238	Độ cứng vòng; Đàn hồi vòng; Nén bẹp	TCVN 8492:2011
239	Thử nghiệm ống gân xoắn HDPE	TCVN 9070:2012
	THỬ NGHIỆM VÁN GỖ NHÂN TẠO	
240	Xác định: độ bền bề mặt; Độ bền kéo vuông góc với mặt ván; Kích thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh; Độ ẩm; Khối lượng thể tích; Độ trương nở chiều dày sau khi ngâm trong nước; Mô đun đàn hồi khi uốn tĩnh và độ bền uốn tĩnh; Độ bền ẩm; Chất lượng bám dính của ván gỗ dán; Lực bám giữ dính vít;	TCVN 7756:2007
241	Xác định khối lượng riêng	TCVN 5694:2014
	PHÉP THỬ ĐÁT ĐÁ GIA CỐ BẰNG CHẤT KẾT DÍNH	
242	Xác định cường độ ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng chất kết dính	TCVN 8862:2011
243	Xác định modun đàn hồi vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ	TCVN 9843:2013
244	Xác định cường độ kháng nén mẫu dạng trụ	ASTM D1633-17
	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU CHỐNG THẨM, MÀNG CHỐNG THẨM	
245	Xác định:Cường độ kéo; Độ dẫn dài; độ cứng Shore; Màu sắc; Độ thấm nước	ASTM D412
246	Thử nghiệm băng cản nước	TCVN 9384:2009
247	Thử nghiệm tấm trải chống thấm	TCVN 9066:2012
248	Gioăng cao su	ASTM D2240; ASTM D676
	THỬ NGHIỆM NGÓI XÂY DỰNG	
249	Xác định: Cường độ uốn; Độ hút nước; Thời gian xuyên nước; Khối lượng 1m ² ngói bão hòa nước; thời gian xuyên nước	TCVN 4313:1995

Ghi chú (*) – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00060519

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-SXD ngày 06/01/2022 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM - VINACITY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0103745621

Đăng ký lần đầu: 22/04/2009 Nơi cấp: Sở kế hoạch & đầu tư TP. Hà Nội

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): Nguyễn Sỹ Phương Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: 105 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 02435537183 0325653565

Số fax:

Email: vinacitjsc@gmail.com

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng)

Khảo sát XD/Địa chất/Hạng II

Khảo sát XD/Địa hình/Hạng III

Thiết kế, thẩm tra TK/Dân dụng/Hạng III

Thiết kế, thẩm tra TK/Giao thông (Cầu, đường bộ)/Hạng III

Thiết kế, thẩm tra TK/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng III

Giám sát XD/Dân dụng/Hạng III

Có giá trị đến ngày: 06/01/2032

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Cao Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

số: 2272

NĂM 2019

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
VIỆT NAM - VINACITY**

Trụ sở chính: số 105 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024.35587841 - 0243.5537183.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần:
Mã số doanh nghiệp: 0103745621;

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 4 năm 2009;
Đăng ký thay đổi lần thứ 12: ngày 12 tháng 10 năm 2017;
Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Cấp phép nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ:

1. Khảo sát, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ địa chính;
2. Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:200, 1:500, 1:1.000, 1:2.000;
3. Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính;
4. Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính;
5. Khảo sát địa hình; đo đạc công trình.

Có giá trị đến ngày 09 tháng 01 năm 2024.

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

**CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ
VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM**



Phan Đức Hiếu

Không được cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng
Chỉ được hoạt động trong phạm vi nội dung được cấp phép

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM



CHỨNG NHẬN
HỘI VIÊN TẬP THỂ CỦA TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

TÊN ĐƠN VỊ: *Công ty Cổ phần*
Kiểm định Việt Nam - Vinacity

“ LÀ HỘI VIÊN TẬP THỂ CỦA TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM ”

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2020
T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG HỘI XDVN



CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Hùng

SỐ QU: 02/QĐ/THXDVN

Công ty Cổ phần kiểm định
Việt Nam- Vinacity

Số: 0804/2019/QĐ-HDQT
V/v: Bổ nhiệm TPKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà nội ngày 08 tháng 04 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM-VINACITY

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Công ty Cổ phần Kiểm định Việt Nam-Vinacity
- Căn cứ vào Biên bản số 01/2019/BB-DHCD ngày 08 tháng 04 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kiểm định Việt Nam- Vinacity
- Xét tình hình cụ thể của công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay bổ nhiệm Ông **Trần Đắc Phương** làm trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam- Vinacity.

Điều 2: Ông **Trần Đắc Phương** chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về tổ chức quản lý, tình hình của phòng kỹ thuật.

Điều 3: Quyền lợi của Ông **Trần Đắc Phương** thực hiện theo chế độ của Công ty.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Ông **Trần Đắc Phương**, các ông trong HĐQT công ty, các bộ phận liên quan thực hiện quyết định này.

Nơi gửi:

- Như điều 4
- Lưu văn phòng



NGUYỄN SỸ PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- o0o -----

HỢP ĐỒNG LIÊN DANH

Số: ...~~0101~~.../HDLDTN

(V/việc: Thí nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng công trình xây dựng)

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 01/01/2015
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005
- Căn cứ vào năng lực sản xuất kinh doanh của các bên: Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam – Vinacity và Trung tâm đánh giá không phá hủy (NDE)

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2020. Tại Trung tâm đánh giá không phá hủy (NDE), chúng tôi gồm:

1. ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM (VINACITY)

Đại diện: Ông Nguyễn Sỹ Phương

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 105 Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Văn phòng giao dịch: Số 07 Ngõ 123 Trung Kính, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 84-4-3553 7183

Fax: 84-4-3553 7183

Tài khoản: 0491001722555 Tại NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Thăng Long

Mã số thuế: 0103745621

2. ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHÁ HỦY (NDE)

Đại diện: Bà Đặng Thị Thu Hồng

Chức vụ: Phó giám đốc

Địa chỉ: 140 Nguyễn Tuân, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.35577881

Fax: 0435577881

Tài khoản: 1500201062838 Tại NH NH & PTNN Việt Nam- CN TP. Hà Nội

Mã số thuế: 0103002383

Các bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng liên danh với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Mục tiêu liên danh

1.1. Liên danh giữa Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam – Vinacity có Phòng thí nghiệm mã số LAS-XD565 và Trung tâm đánh giá không phá hủy (NDE) có phòng thí nghiệm VRLAB.61, để tạo nên năng lực kinh nghiệm, thiết bị máy móc tham gia thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình xây dựng cho các dự án công trình xây dựng cơ bản.

1.2. Khai thác tiềm năng của mỗi bên kết hợp tạo ra một năng lực mới trong lĩnh vực thí nghiệm các phép thử được chấp thuận, nhằm tăng khả năng cạnh tranh, thỏa



mãn tốt nhất yêu cầu của Chủ đầu tư trong giai đoạn đấu thầu và quá trình thực hiện dự án khi trúng thầu.

Điều 2: Tên và đại diện Liên danh:

2.1. Tên Liên Danh:

LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM (VINACITY) - TRUNG TÂM ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHÁ HỦY (NDE)

2.2. Các thành viên Liên danh: Liên danh gồm hai thành viên

- a- Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity
- b- Trung tâm đánh giá không phá hủy (NDE)

2.3. Đại diện Liên danh:

- c- Các bên thống nhất ủy quyền cho: Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam – Vinacity làm đại diện cho Liên danh để trực tiếp giao dịch, giải quyết mọi thủ tục liên quan đến công tác tham dự thầu, chịu trách nhiệm chính trước Chủ đầu tư về công tác thực hiện dự án.

2.4. Người đại diện Liên danh

- d- Hai bên thống nhất ủy quyền cho Ông Nguyễn Sỹ Phương –**Giám đốc, Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - VINACITY** là người đứng đầu Liên danh, người đại diện cho Liên danh.

Người đại diện Liên danh được ủy quyền trực tiếp quan hệ với Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan, chuẩn bị, ký đơn dự thầu, hồ sơ dự thầu và các tài liệu liên quan đến dự án trên.

2.5. Con dấu của Liên danh

Hai bên thống nhất sử dụng con dấu trong các văn bản của Liên danh là con dấu của **Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - VINACITY**.

2.6. Tài khoản của Liên danh

Hai bên thống nhất sử dụng tài khoản thanh toán của **Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - VINACITY** làm tài khoản thanh toán của Liên danh.

2.7. Địa chỉ giao dịch: Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - VINACITY

Đại diện: Ông Nguyễn Sỹ Phương

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 105 Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Văn phòng giao dịch: Số 07 Ngõ 123 Trung Kính, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 84-4-3553 7183

Fax: 84-4-3553 7183

Tài khoản: 0491001722555 Tại NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Thăng Long

Mã số thuế: 0103745621

Fax: 84-4-62 849 208

2.8. Thời hạn của Liên danh



Hợp đồng liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng giao nhận thầu tư vấn xây dựng giữa đơn vị thi công và Liên danh

Điều 3: Nguyên tắc hoạt động của Liên danh

3.1. Liên danh hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, hiểu biết lẫn nhau, vì lợi ích chung của cả hai bên.

3.2. Các bên tự tham gia tìm kiếm công việc có liên quan đến thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình của cả hai bên.

3.3. Trong quá trình tham gia thực hiện các phép thử của Phòng thí nghiệm theo Quyết định được Bộ Xây dựng, Bộ GTVT đã công nhận, các bên sẽ hỗ trợ nhau về kinh nghiệm, năng lực, thiết bị để thực hiện các phép thử theo quy định đảm bảo yêu cầu về chất lượng công trình.

3.4. Trong quá trình lập hồ sơ năng lực để đấu thầu hoặc tham gia thực hiện dự án, các bên sẽ cung cấp cho nhau các thông tin và hồ sơ cần thiết, cùng tập trung các điều kiện về năng lực sản xuất và tài chính của đơn vị mình cho Liên danh với mục đích đảm bảo được yêu cầu của dự án quy định.

Điều 4: Phân công việc thực hiện

Khi có kết quả trúng thầu, khối lượng công việc của các thành viên trong Liên danh được giao cụ thể theo từng dự án bằng các phụ lục hợp đồng.

Điều 5: Trách nhiệm của mỗi thành viên trong Liên danh

5.1. Các bên có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhau trong suốt quá trình đấu thầu. Các bên cùng có trách nhiệm lập hồ sơ dự thầu theo đúng quy định của Nhà nước. Trong quá trình lập Hồ sơ dự thầu, các bên sẽ cùng nhau thống nhất tài liệu, văn bản, bảng biểu và các nội dung khác của Hồ sơ dự thầu và trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng giao nhận (nếu trúng thầu).

5.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mỗi thành viên phải tự chịu trách nhiệm riêng trong phạm vi được phân công về mọi vấn đề liên quan đến khối lượng, kỹ thuật, và các quy định khác của Nhà nước.

5.3. Không một thành viên nào trong Liên danh được quyền chuyển nhượng, quyền lợi và trách nhiệm của mình theo hợp đồng Liên danh này cho bên thứ 3 nếu chưa có văn bản chấp thuận của các thành viên khác trong Liên danh.

Điều 6: Tranh chấp khiếu nại

6.1. Trường hợp có tranh chấp giữa các bên thì các bên phải cùng nhau thương lượng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác hữu nghị và tôn trọng quyền lợi chính đáng của nhau. Trường hợp các bên không tự giải quyết được thì đưa ra Tòa án Kinh tế giải quyết.

6.2. Mọi trường hợp tranh chấp, khiếu nại đều phải gửi cho các bên hữu quan bằng văn bản chính thức.

AM
Á
HỦ

Điều 7: Các điều khoản khác

7.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của thỏa thuận Liên danh này. Trong quá trình tham gia đấu thầu dự án, thực hiện hợp đồng có gì vướng mắc các bên sẽ thông báo cho nhau để cùng nhau thống nhất.

7.2. Khi triển khai dự án, hợp đồng: Nếu có bổ sung thay đổi hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng Liên danh và cùng bàn bạc nội dung cụ thể để ký kết hợp đồng kinh tế giao nhận thầu xây lắp công trình.

7.3. Hợp đồng này bao gồm 04 trang được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM
(VINACITY)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Phương

ĐẠI DIỆN
TRUNG TÂM ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHÁ HỦY
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



ĐẶNG THỊ THU HỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM-VINACITY



MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

DỰ ÁN:

KHU TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI VÀ NHÀ Ở HỖN HỢP TẠI PHƯỜNG KHAI QUANG, TP VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần BQL REAL.

Địa điểm: Phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

Công việc thực hiện:: Khảo sát địa chất, địa hình công trình



DỰ ÁN:

KHO CẢNG XĂNG DẦU QUÂN ĐỘI ĐÀ NẴNG – K8

Địa điểm : Chân đèo Hải Vân – Quận Liên Châu – TP Đà Nẵng

Chủ đầu tư: Tổng công ty Xăng dầu Quân đội.

Đơn vị thi công: Công ty XD Hàng Không ACC. Tổng công ty XD 319
Tổng công ty XD Lũng Lô

Công việc thực hiện: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình



DỰ ÁN:

KHO CẢNG XĂNG DẦU QUÂN ĐỘI NHA TRANG – K662

Địa điểm: Cảng Cam Ranh – Nha Trang – Khánh Hòa

Chủ đầu tư: Tổng công ty Xăng dầu Quân đội.

Đơn vị thi công: Công ty XD Hàng Không ACC, Tổng công ty XD 319, Tổng công ty XD Lũng Lô

Công việc thực hiện : Thí nghiệm Nén tĩnh cọc



DỰ ÁN:

KHU TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI VÀ NHÀ Ở HỖN HỢP TẠI PHƯỜNG KHAI QUANG, TP VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần BQL REAL.

Địa điểm: Phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

Công việc thực hiện:: Khảo sát địa chất, địa hình công trình



DỰ ÁN:

KHO CẢNG XĂNG DẦU QUÂN ĐỘI ĐÀ NẴNG – K8

Địa điểm : Chân đèo Hải Vân – Quận Liên Châu – TP Đà Nẵng

Chủ đầu tư: Tổng công ty Xăng dầu Quân đội.

Đơn vị thi công: Công ty XD Hàng Không ACC. Tổng công ty XD 319
Tổng công ty XD Lũng Lô

Công việc thực hiện: Kiểm định chất lượng công trình



DỰ ÁN:

KHO CẢNG XĂNG DẦU QUÂN ĐỘI NHA TRANG – K662

Địa điểm: Cảng Cam Ranh – Nha Trang – Khánh Hòa

Chủ đầu tư: Tổng công ty Xăng dầu Quân đội.

Đơn vị thi công: Công ty XD Hàng Không ACC, Tổng công ty XD 319, Tổng công ty XD Lũng Lô

Công việc thực hiện : Thí nghiệm Nén tĩnh cọc



DỰ ÁN:

**TRỤ SỞ BỘ TƯ LỆNH THÔNG TIN
LIÊN LẠC**

Địa chỉ : Số 1 Giang Văn Minh – Ba Đình –
Hà Nội

Chủ đầu tư: Bộ tư lệnh thông tin liên lạc

Đơn vị tư vấn: Viện thiết kế Bộ quốc phòng

Nhà Thầu chính: Công ty 36 Bộ quốc phòng

Quy mô dự án: 15 tầng và 2 tầng hầm

Tổng diện tích sàn: 17000 m².

Công việc thực hiện: Quan trắc lún công
trình



DỰ ÁN:

SOUTH TOWER

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thiết bị
Vật tư Du lịch

Địa chỉ: Số 6/51, ngõ 15 Ngọc Hồi, Q.
Hoàng Mai, Hà Nội

Quy mô: South Tower cao 23 tầng , gồm
02 tầng hầm (4.000m²);

Công việc thực hiện: Quan trắc lún công
trình.



DỰ ÁN:

**CHUNG CƯ YÊN HÒA
CONDOMINIUM 259 TRUNG KÍNH**

Địa chỉ dự án: Tổ 24 ngõ 259 Yên Hòa,
quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thanh Bình
Hà Nội – Trục thuộc Bộ quốc phòng.

Đơn vị thiết kế: ...

Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Đầu tư
xây dựng B ất động sản LANMAK

Quy mô: 2 tòa mỗi tòa 12 tầng .

Công việc thực hiện: Quan trắc lún công
trình.



DỰ ÁN: ROYAL CITY

Địa chỉ : 72A Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển địa ốc thành phố Hoàng Gia

Đối tác thiết kế: Đồng thiết kế Site

Architecture (Pháp); Công ty Site Asia; Công ty cổ phần Premier Construction Management Co.,Jsc (PCM)

Nhà Thầu chính: Công ty TNHH Xây Dựng

Dân Dụng & Công Nghiệp Delta

Công việc thực hiện : quan trắc lún công trình.



DỰ ÁN: VINHOMES GIA LÂM

Tên dự án: Vinhomes Gia Lâm

Chủ đầu tư: Tập đoàn Vingroup

Nhà thầu thi công: Công ty Hằng Sáng, Công ty Trung Nam, công ty Hòa Bình

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình phần đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật



CÔNG TRÌNH: TÒA NHÀ TRỤ SỞ CHÍNH - TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ :Khu đô thị Ciputra- quận Tây Hồ- Hà Nội

Chủ đầu tư: Ngân hàng công thương Việt Nam

Đơn vị tư vấn/Consultant: Công ty Tumer International (Mỹ)

Nhà Thầu chính: KumHo (Hàn Quốc)

Quy mô dự án/ Project scale:: Gồm 2 khối nhà, 1 khối cao 68 tầng và 1 khối cao 48 tầng. Diện tích khu đất xây dựng: 300.000 m²

Công việc thực hiện: Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng



DỰ ÁN:

KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Địa chỉ : Xã Hà Thượng – Đại Từ - Thái Nguyên

Chủ đầu tư: Tập đoàn Masan. Tư vấn Golden – Mỹ

Nhà thầu chính:

Công tác đất: Công ty Licogi 13, Tổng công ty Sông Đà 9

Quy mô dự án: Tinh luyện Vonfram 10.000 tấn/năm . Đầu tư ban đầu 20.000 tỷ

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng

CÔNG TRÌNH TÒA NHÀ THÁP

DOANH NHÂN

Địa chỉ : Số 1 - đường Thanh Bình– Mỗ Lao – Hà Đông– Hà Nội

Chủ đầu tư/ Investor: công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Tây Đô

Đơn vị tư vấn: Công ty CP T V công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng-CONINCO

Quy mô dự án: Cao 52 tầng gồm 5 tầng hầm

Công việc thực hiện : Kiểm định hiện trạng



CHUNG CƯ HOME CITY TRUNG KÍNH

Địa chỉ : số 177 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Quy mô dự án: gồm 4 tòa tháp cao từ 27 đến 30 tầng

Chủ đầu tư: Tập đoàn Văn Phú Invest

Tư vấn Giám sát: Tecxo

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng



DỰ ÁN:

NHIỆT ĐIỆN MÔNG DƯƠNG 2

Địa chỉ : Thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh

Chủ đầu tư: AES (Mỹ).

Tư vấn: AES (Mỹ)

Nhà thầu:

Nhà thầu thi công bãi thải xỉ: Tổng công ty Sông Đà 9

Nhà thầu thi công nhà máy: Hyundai, Doosan, Lilama...

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng



DỰ ÁN: KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ HÀ- PHÚ THỌ

Địa chỉ: xã Phú Hộ, Hà Lộc, Hà Thạch của thị xã Phú Thọ

Quy mô dự án: diện tích 350 ha

Chủ đầu tư: Tổng công ty Viglacera

Nhà thầu thi công: Công ty thi công cơ giới VIGLACERA

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng hạng mục san nền, đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật



CÔNG TRÌNH GÓI THẦU XL 08 DỰ ÁN CẢI TẠO NÂNG CẤP QUỐC LỘ 18A ĐOẠN MÔNG DƯƠNG - MÓNG CÁI

Địa chỉ : Tiên Yên – Quảng Ninh

Chủ đầu tư: Sở giao thông vận tải Quảng Ninh

Nhà Thầu chính: Công ty cổ phần xây dựng số 1 Hà Nội Quy mô dự án: Tổng chiều dài tuyến 124km (điểm đầu tại Mông Dương điểm cuối TP Móng Cái).
Nền đường rộng 9 m, mặt đường rộng 8 m, gia cố lề mỗi bên 0,5m trên cơ sở nền cũ.

Với tải trọng H30-XB80 và HL93

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng



CÔNG TRÌNH KHU PHỨC HỢP MANDARINGARDEN

Địa chỉ : Lô đất No3 thuộc khu đô thị
Đông Nam đường Trần Duy Hưng
Chủ đầu tư: Tập đoàn Hòa Phát
Đơn vị tư vấn: Công ty – CONINCO
Nhà thầu chính: Him Lam H Tầng,
COTECCONS, Phú Hưng Gia
Quy mô dự án: Gồm 4 tòa có chiều cao
từ 24 – 29 tầng
Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm
định vật liệu xây dựng



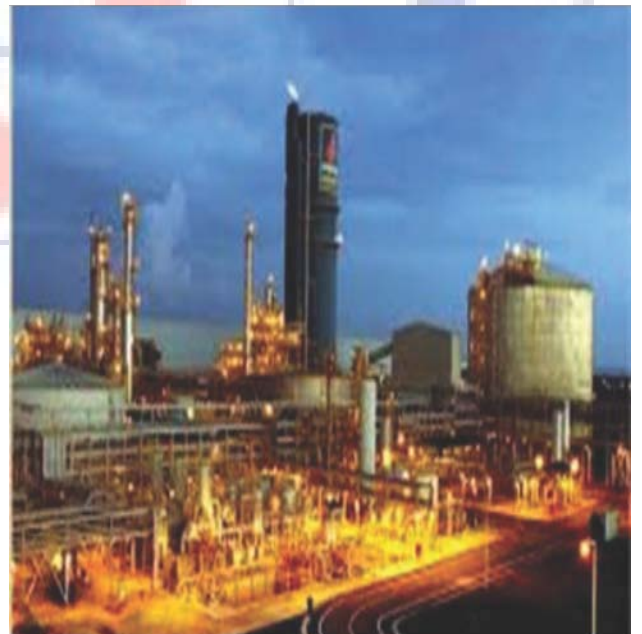
CÔNG TRÌNH TỔ HỢP KHÁCH SẠN 5 SAO JW MARRIOTT HÀ NỘI

Địa chỉ : Xã Mỹ Trì - Từ Liêm - Hà Nội
Chủ đầu tư: Tập đoàn Bitexco
Đơn vị tư vấn: Công ty Tumer
International (Mỹ)
Nhà Thầu chính: Hyundai Engineering &
Construction Co.,LTD
Quy mô dự án: Tổ hợp khách sạn thiết kế
9 tầng, 459 phòng Diện tích 79.000m²
Công việc thực hiện : Thí nghiệm &
kiểm định kết cấu công trình



CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN ĐẠM TỪ THAN CÁM CÔNG SUẤT 1760 TẤN URE/NGÀY (560.000 TẤN URE/NĂM)

Địa chỉ : Khu công nghiệp Ninh Phúc
tỉnh Ninh Bình
Chủ đầu tư: Tập đoàn hóa chất Việt Nam
Nhà Thầu chính: Tổng công ty thiết kế và
thầu khoán Hoàn Cầu Trung Quốc
Quy mô dự án: Diện tích nhà máy chính
rộng 34 ha, bãi thải xỉ 2,15ha, Cảng nhập
than và xuất sản phẩm 2 -3 ha
Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm
định vật liệu xây dựng



DỰ ÁN:

CHUNG CƯ CAO CẤP CLEVE

Địa chỉ : Khu đô thị Văn Phú – Hà Đông
– Hà Nội

Chủ đầu tư: Công ty tập đoàn

BDSIPYUNG Hàn Quốc

Đơn vị tư vấn: HIBRAND VINA Nhà

thầu chính: Deawoo E&C

Quy mô dự án: Gồm 15 toà nhà cao 25
tầng

Công việc thực hiện: Thí nghiệm kiểm
định vật liệu xây dựng



NHÀ LÀM VIỆC 5 TẦNG HUYỆN ỦY VỊ XUYÊN TỈNH HÀ GIANG

Địa điểm: Trung tâm huyện Vị Xuyên,
tỉnh Hà Giang

Chủ đầu tư: UBND huyện Vị Xuyên

Quy mô dự án: Nhà 5 tầng

Công việc thực hiện : Tư vấn thiết kế thi
công xây dựng công trình



CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á

Địa điểm: Thôn Xuân ở-xã Võ Cường -
thành phố Bắc Ninh

Chủ đầu tư: Trường đại học công nghệ
Đông Á

Nhà Thầu chính: Công ty TNHH Vân
Hương

Quy mô dự án: tổng diện tích 73.647 m²

Công việc thực hiện: Tư vấn giám sát thi
công xây dựng công trình



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM-VINACITY



**CÁC BẰNG CẤP CHỨNG CHỈ
VÀ GIẤY HIỆU CHUẨN**

DỰ ÁN:

**TRỤ SỞ BỘ TƯ LỆNH THÔNG TIN
LIÊN LẠC**

Địa chỉ : Số 1 Giang Văn Minh – Ba Đình –
Hà Nội

Chủ đầu tư: Bộ tư lệnh thông tin liên lạc

Đơn vị tư vấn: Viện thiết kế Bộ quốc phòng

Nhà Thầu chính: Công ty 36 Bộ quốc phòng

Quy mô dự án: 15 tầng và 2 tầng hầm

Tổng diện tích sàn: 17000 m².

Công việc thực hiện: Quan trắc lún công
trình



DỰ ÁN:

SOUTH TOWER

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thiết bị
Vật tư Du lịch

Địa chỉ: Số 6/51, ngõ 15 Ngọc Hồi, Q.
Hoàng Mai, Hà Nội;

Quy mô: South Tower cao 23 tầng , gồm
02 tầng hầm (4.000m²);

Công việc thực hiện: Quan trắc lún công
trình.



DỰ ÁN:

**CHUNG CƯ YÊN HÒA
CONDOMINIUM 259 TRUNG KÍNH**

Địa chỉ dự án: Tổ 24 ngõ 259 Yên Hòa,
quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thanh Bình
Hà Nội – Trực thuộc Bộ quốc phòng.

Đơn vị thiết kế: ...

Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Đầu tư
xây dựng Bât động sản LANMAK

Quy mô: 2 tòa mỗi tòa 12 tầng.

Công việc thực hiện: Quan trắc lún công
trình.



DỰ ÁN: ROYAL CITY

Địa chỉ : 72A Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển địa ốc thành phố Hoàng Gia

Đối tác thiết kế: Đồng thiết kế Site

Architecture (Pháp); Công ty Site Asia; Công ty cổ phần Premier Construction Management Co.,Jsc (PCM)

Nhà Thầu chính: Công ty TNHH Xây Dựng

Dân Dụng & Công Nghiệp Delta

Công việc thực hiện : quan trắc lún công trình.



DỰ ÁN: VINHOMES GIA LÂM

Tên dự án: Vinhomes Gia Lâm

Chủ đầu tư: Tập đoàn Vingroup

Nhà thầu thi công: Công ty Hằng Sáng, Công ty Trung Nam, công ty Hòa Bình

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình

công trình phân đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật



CÔNG TRÌNH: TÒA NHÀ TRỤ SỞ CHÍNH - TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ :Khu đô thị Ciputra- quận Tây Hồ- Hà Nội

Chủ đầu tư: Ngân hàng công thương Việt Nam

Đơn vị tư vấn/Consultant: Công ty Tumer International (Mỹ)

Nhà Thầu chính: KumHo (Hàn Quốc)

Quy mô dự án/ Project scale:: Gồm 2 khối nhà, 1 khối cao 68 tầng và 1 khối cao 48 tầng. Diện tích khu đất xây dựng: 300.000 m²

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng



DỰ ÁN:

KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Địa chỉ : Xã Hà Thượng – Đại Từ - Thái Nguyên

Chủ đầu tư: Tập đoàn Masan. Tư vấn Golden – Mỹ

Nhà thầu chính:

Công tác đất: Công ty Licogi 13, Tổng công ty Sông Đà 9

Quy mô dự án: Tinh luyện Vonfram 10.000 tấn/năm . Đầu tư ban đầu 20.000 tỷ

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng

CÔNG TRÌNH TÒA NHÀ THÁP

DOANH NHÂN

Địa chỉ : Số 1 - đường Thanh Bình– Mỗ Lao – Hà Đông– Hà Nội

Chủ đầu tư/ Investor: công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Tây Đô

Đơn vị tư vấn: Công ty CP T V công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng-CONINCO

Quy mô dự án: Cao 52 tầng gồm 5 tầng hầm

Công việc thực hiện : Kiểm định hiện trạng



CHUNG CƯ HOME CITY TRUNG KÍNH

Địa chỉ : số 177 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Quy mô dự án: gồm 4 tòa tháp cao từ 27 đến 30 tầng

Chủ đầu tư: Tập đoàn Văn Phú Invest

Tư vấn Giám sát: Tecxo

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng



DỰ ÁN:

NHIỆT ĐIỆN MÔNG DƯƠNG 2

Địa chỉ : Thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh

Chủ đầu tư: AES (Mỹ).

Tư vấn: AES (Mỹ)

Nhà thầu:

Nhà thầu thi công bãi thải xỉ: Tổng công ty Sông Đà 9

Nhà thầu thi công nhà máy: Hyundai, Doosan, Lilama...

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng



DỰ ÁN: KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ HÀ- PHÚ THỌ

Địa chỉ: xã Phú Hộ, Hà Lộc, Hà Thạch của Thị xã Phú Thọ.

Quy mô dự án: diện tích 350 ha

Chủ đầu tư: Tổng công ty Viglacera

Nhà thầu thi công: Công ty thi công cơ giới VIGLACERA

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng hạng mục san nền, đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật



**CÔNG TRÌNH GÓI THẦU XL 08
DỰ ÁN CẢI TẠO NÂNG CẤP QUỐC LỘ 18A ĐOẠN MÔNG DƯƠNG - MÓNG CÁI**

Địa chỉ : Tiên Yên – Quảng Ninh

Chủ đầu tư: Sở giao thông vận tải Quảng Ninh

Nhà Thầu chính: Công ty cổ phần xây dựng số 1 Hà Nội Quy mô dự án: Tổng chiều dài tuyến 124km (điểm đầu tại Mông Dương điểm cuối TP Móng Cái). Nền đường rộng 9m, mặt đường rộng 8m, gia cố lề mỗi bên 0,5m trên cơ sở nền cũ. Với tải trọng H30-XB80 và HL93

Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng



CÔNG TRÌNH KHU PHỨC HỢP MANDARINGARDEN

Địa chỉ : Lô đất No3 thuộc khu đô thị
Đông Nam đờ ng Trần Duy Hưng
Chủ đầu tư: Tập đoàn Hòa Phát
Đơn vị tư vấn: Công ty – CONINCO
Nhà Thầu chính: Him Lam Hạ Tầng,
COTECCONS, Phú Hưng Gia
Quy mô dự án: . Gồm 4 tòa có chiều cao
từ 24 – 29 tầng
Công việc thực hiện : Thí nghiệm
kiểm định vật liệu xây dựng



CÔNG TRÌNH TỔ HỢP KHÁCH SẠN 5 SAO JW MARRIOTT HÀ NỘI

Địa chỉ : Xã Mỹ Trì - Từ Liêm - Hà Nội
Chủ đầu tư: Tập đoàn Bitexco
Đơn vị tư vấn: Công ty Tumer
International (Mỹ)
Nhà Thầu chính: Hyundai Engineering &
Construction Co.,LTD
Quy mô dự án: Tổ hợp khách sạn thiết kế
9 tầng, 459 phòng Diện tích 79.000m²
Công việc thực hiện : Thí nghiệm &
kiểm định kết cấu công trình



CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN ĐẠM TỪ THAN CÁM CÔNG SUẤT 1760 TẤN URE/NGÀY (560.000 TẤN URE/NĂM)

Địa chỉ : Khu công nghiệp Ninh Phúc
tỉnh Ninh Bình
Chủ đầu tư: Tập đoàn hóa chất Việt Nam
Nhà Thầu chính: Tổng công ty thiết kế và
thầu khoán Hoàn Cầu Trung Quốc
Quy mô dự án: Diện tích nhà máy chính
rộng 34 ha, bãi thải xỉ 2,15ha, Cảng nhập
than và xuất sản phẩm 2 -3 ha
Công việc thực hiện : Thí nghiệm kiểm
định vật liệu xây dựng



DỰ ÁN:

CHUNG CƯ CAO CẤP CLEVE

Địa chỉ : Khu đô thị Văn Phú – Hà Đông
– Hà Nội

Chủ đầu tư: Công ty tập đoàn

BDSIPYUNG Hàn Quốc

Đơn vị tư vấn: HIBRAND VINA Nhà

thầu chính: Deawoo E&C

Quy mô dự án: Gồm 15 toà nhà cao 25
tầng

Công việc thực hiện: Thí nghiệm kiểm
định vật liệu xây dựng



NHÀ LÀM VIỆC 5 TẦNG HUYỆN ỦY VỊ XUYÊN TỈNH HÀ GIANG

Địa điểm: Trung tâm huyện Vị Xuyên,
tỉnh Hà Giang

Chủ đầu tư: UBND huyện Vị Xuyên

Quy mô dự án: Nhà 5 tầng

Công việc thực hiện : Tư vấn thiết kế thi
công xây dựng công trình



CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á

Địa điểm: Thôn Xuân ô-xã Võ Cường -
thành phố Bắc Ninh

Chủ đầu tư: Trường đại học công nghệ
Đông Á

Nhà Thầu chính: Công ty TNHH Vân
Hương

Quy mô dự án: tổng diện tích 73.647 m²

Công việc thực hiện: Tư vấn giám sát thi
công xây dựng công trình



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM-VINACITY



**CÁC BẰNG CẤP CHỨNG CHỈ
VÀ GIẤY HIỆU CHUẨN**

HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VỀ
TIÊU CHUẨN VÀ CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

Ông: Trần Đức Phương
Công ty Cổ phần Kiểm định Việt Nam - VINACITY

Đã tham dự và hoàn thành khóa đào tạo
Quản lý phòng thí nghiệm
theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

Ngày 24 tháng 06 năm 2021 tại Hà Nội

Số: 0165/2021/ĐT/VACI

VIỆN TRƯỞNG



TS. Hoàng Hữu Thám

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr: Tran Dac Phuong
Has successfully passed Training Course on
Management of Laboratory
In August 2018

Ref. N^o: 19/08/2018/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: **Trần Đắc Phương**

Ngày sinh: 04 - 07 - 1987

Thường trú: Hà Nội

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Quản lý phòng thí nghiệm về xây dựng

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 7 năm 2018

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2018



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. *Bach Dinh Chien*

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr: Tran Dac Phuong
Has successfully passed Training Course on
**Field testing Methods for Determing Physiscal and
Mechanical Properties of Ductile material and Welded
construction**
In May 2017

Ref. N^o: 23.05/2017/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: **Trần Đắc Phương**

Ngày sinh: 04 - 07 - 1987

Thường trú: Hà Nội

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Phương pháp thử các tính chất cơ - lý của Vật liệu kim loại và
Liên kết hàn**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 5 năm 2017

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2017



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. *Bach Dinh Chien*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Bridge and Highway Engineering

Mr Tran Duc Phuong

Date of birth: 04 July 1987 In: Thai Binh

Year of graduation: 2013

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time

Hanoi, 31 July 2013

Reg. No: 36/K14TX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Xây dựng Cầu - Đường

Ông Trần Đức Phương

Ngày sinh: 04/07/1987 Tại: Thái Bình

Năm tốt nghiệp: 2013

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 155372

Số vào sổ cấp bằng: 36/K14TX

PGS.TS. Trần Đức Sĩ



सत्यमेव जयते

Government of India
Bhabha Atomic Research Centre
Mumbai - India



Vietnam Atomic Energy Institute
Hanoi - Vietnam

This is to certify that

Mr. NGUYEN TIEN PHONG

participated in and completed the

**TRAINING COURSE AND EXAMINATION ON
ULTRASONIC TESTING LEVEL - 3**

held at
Nuclear Research Institute, Dalat, VIETNAM

08 - 26 November, 2010

This Training Course and Examination on Ultrasonic Testing Level - 3 was jointly conducted by the Bhabha Atomic Research Centre, Mumbai – India and Vietnam Atomic Energy Institute, at Nuclear Research Institute, Dalat, Vietnam, from 08 to 26 November, 2010.

The programme of the training course was organized under technical collaboration programme between India and Vietnam in accordance with the standard syllabus of training for Ultrasonic Testing Level - 3, as specified in **IAEA TECDOC- 628** "Training Guidelines in Non-destructive Testing Techniques".

A course-end qualifying examination was conducted by the Board of Examiners in accordance with the International Standard **ISO 9712** on "Non-destructive Testing – Qualification and certification of personnel". Examination grades obtained by the candidate are given on the reverse side of this certificate. These are recommended for consideration of the National Certifying Body of Vietnam for issuance of UT Level 3 certificate.

[Dr. R.B. Grover]

Director,
Knowledge Management Group
Bhabha Atomic Research Centre
Mumbai – India



[Mr. Vu Tien Ha]

Director,
Center for Non-Destructive Evaluation
Vietnam Atomic Energy Institute
Hanoi - Vietnam

GIẤY CHỨNG NHẬN



(Chữ ký của học viên)

Cấp cho ông/bà : *Trần Đức Sơn*

Ngày sinh : *01/8/1988*

Nơi sinh: *Hà Nội*

Đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ “*Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng*” theo Thông tư số 03/2011/TT-BXD ngày 06/4/2011 của Bộ Xây dựng do Trung tâm Công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng Việt Nam tổ chức ngày 14/6/2012 tại TP. Hà Nội.

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2012



GIÁM ĐỐC

Hoàng Hải
Hoàng Hải

Số chứng nhận: 238/2012/CNBDNV-CQM

HANOI INSTITUTE OF CADRE TRAINING AND IMPROVEMENT
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO
VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chứng nhận ông/bà: **TRẦN ĐỨC SƠN**

Sinh ngày: 01 tháng 08 năm 1988

Nơi sinh : **NGHỆ AN**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư số 25/2009/TT - BXD ngày 29/7/2009 của Bộ Xây dựng.
Loại công trình:

- Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

Tổ chức từ ngày 12 tháng 04 năm 2013
đến 26 tháng 04 năm 2013

Tại: **HÀ NỘI**

Kết quả xếp loại: **Khá**



Đào Tùng Bách ngày 04 tháng 05 năm 2013
VIỆN TRƯỞNG

Đào Tùng Bách

Số: QĐ 04/2013/GSTC

Website: www.dtb.com.vn

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THÍ NGHIỆM VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của người được cấp)

Cấp cho Ông/ Bà: **TRẦN ĐỨC SƠN**

Sinh ngày: **01 - 08 - 1988**

Quê quán: **NGHỆ AN**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
**Phương pháp thử các tính chất cơ - lý Vật liệu kim loại
và Liên kết hàn.**

Thời gian tổ chức: **Tháng 09 năm 2013.**

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2013



Số: **QĐ 03 - 57/2013/TNV**

Chứng chỉ này có giá trị đến ngày: 26/09/2018

CHỨNG CHỈ

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của học viên)

Cấp cho ông/bà: **Trần Đức Sơn**

Ngày sinh : **01/8/1988**

Nơi sinh: **Hà Nội**

Đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ "**Kiểm định chất lượng công trình xây dựng**"
do Trung tâm Công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng Việt Nam tổ chức
từ ngày 15/6/2012 đến ngày 17/6/2012 tại TP. Hà Nội.

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2012



Số chứng chỉ: 117/2012/CC-CQM

Hoàng Hải

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Building Materials Engineering Technology

Upon: *Mrs.* NGUYEN THI HAU

Date of birth: 25 August 1993

Year of graduation: 2017

Degree classification: Good

Mode of study: Full - time

Hanoi, 04 May 2017

Reg. No: 2017/CQ/1462

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Công nghệ Kỹ thuật Vật liệu xây dựng

Cho: *Bà* NGUYỄN THỊ HẬU

Ngày sinh: 25 / 8 / 1993

Năm tốt nghiệp: 2017

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **449337** PGS.TS Phạm Duy Hòa

Số vào sổ cấp bằng: 2017/CQ/1462

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

BẰNG NGHỀ

Số hiệu: 000651572 /LĐTBXH - DN



Chữ ký của người được cấp bằng

Vào sổ số: 57 /AT
Ngày 20 tháng 9 năm 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

Trưởng: *Trương Văn Tuấn*

Cấp cho: *Nguyễn Thị Hậu*

Sinh ngày: 25/08/1993

Nguyên quán: *Chiếm Thủy Lộ Hà Bình*

Nghề đào tạo: *8. Kỹ thuật vật liệu*

Từ ngày 10/10/2015 đến ngày 30/3/2016

Đạt trình độ thợ bậc: 3/1

Tốt nghiệp hạng: *Khá*

Theo quyết định số: 179/QĐ-TKGT-VLNT

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

Nguyễn Văn Tuấn
Hiệu trưởng

Nguyễn Trí Hiến

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mrs: Nguyen Thi Hau
Has successfully passed Training Course on
Field testing Methods for Determining Physical and
Mechanical Properties of Concrete and Building materials
In May 2017

Ref. N^o: 25.05/2017/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: Nguyễn Thị Hậu

Ngày sinh: 25 - 08 - 1993

Thường trú: Nghệ An

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Phương pháp xác định tính chất cơ - lý của bê tông và vật liệu
xây dựng

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 5 năm 2017

Kết quả học tập: Đạt loại khá.

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2017

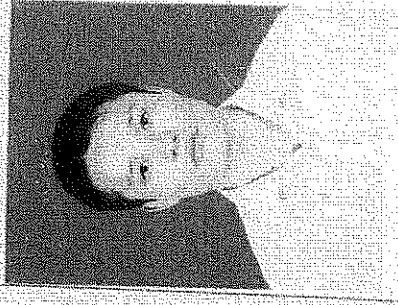
Nguyễn Trí Hiến
VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Chiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI.....
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHINH QUY
ngành Xây dựng Dân dụng Công nghiệp.....
hạng Trung học Kỹ thuật năm tốt nghiệp 2000.....
và công nhận danh hiệu



Số hiệu bằng

A 0173047

Số vào sổ

2774

Kỹ sư Xây dựng

cho *Trần Tiên Trang*

sinh ngày 09-11-1979 tại Hà Nội

Nhà Số ngày 24 tháng 07 năm 2000

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

Chữ ký của người được cấp bằng



VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr: Tran Tien Dung
Has successfully passed Training Course on
**Field testing Methods for Determing Physiscal and
Mechanical Properties of Concrete and Building materials**
In May 2017

Ref. N^o: 24.05/2017/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: **Trần Tiến Dũng**

Ngày sinh: 06 - 11 - 1979

Thường trú: Hà Tĩnh

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
**Phương pháp xác định tính chất cơ - lý của bê tông và vật liệu
xây dựng**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 5 năm 2017

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**



PGS.TSKH. *Bach Dinh Thien*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIAO THÔNG-VẬN TẢI



RESEARCH INSTITUTE FOR TRANSPORTATION
SCIENCE AND TECHNOLOGY



Chữ ký của người được
cấp giấy chứng chỉ

Số **332.20/2000/VKH-ĐT**

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT-

CHỨNG NHẬN

Ông, bà: *Trần Tiến Dũng*

Sinh ngày *06* tháng *11* năm 19 *79*

Quê quán *Đại Lộc, Can Lộc*

Hà Tĩnh

Đơn vị công tác *Công ty 565*

Đã học xong chương trình: *Thí nghiệm*

kiểm tra Chất lượng

đường ô-tô

Từ: *2-8* đến *17-8-2000*

Kết quả học tập đạt loại: *Khá*

Hà Nội, ngày *17* tháng *8* năm 200*0*

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Bảo

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is hereby certified that
Mr/Mrs: NGUYEN HOANG LONG
Has successfully passed Training Course on
**Methods for determining the mechanical and physical properties
of concrete, plastic and Building materials in room and scene**
In June 2020

Ref. N°:12897-A12903R/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: NGUYỄN HOÀNG LONG
Ngày sinh: 04 - 07 - 1988
Thường trú: Ninh Bình

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
**Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của Bê tông, nhựa và
Vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường**
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 06 năm 2020
Kết quả học tập: Đạt loại khá.



Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020
VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Chiến

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is hereby certified that
Mr/Mrs: NGUYEN HUY HOANG
Has successfully passed Training Course on
Field test examining lightning protection system
In March 2020

Ref. N°:12721-A12728B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: NGUYỄN HUY HOÀNG
Ngày sinh: 21 - 08 - 1997
Thường trú: Thanh Hóa

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm hiện trường kiểm tra hệ thống chống sét
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 03 năm 2020
Kết quả học tập: Đạt loại khá.



Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020
VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Chiến

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr/Mrs: PHAM VAN MINH
Has successfully passed Training Course on
Experimental method for determining mechanical and physical properties of asphalt concrete and building materials in the room and in the field
In December 2020

Ref. N^o:18015-A18017B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông: **PHẠM VĂN MINH**
Ngày sinh: 10 - 08 - 1997
Thường trú: Nam Định

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm viên phương pháp xác định tính chất cơ - lý bê tông nhựa và Vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 12 năm 2020
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**



VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr/Mrs: PHAM NHU THUAN
Has successfully passed Training Course on
Method for determining the mechanical and physical properties of asphalt concrete and construction materials in the room and in the field
In March 2021

Ref. N^o:24574-A24576B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **PHẠM NHƯ THUAN**
Ngày sinh: 07 - 08 - 1999
Thường trú: Thái Bình

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Phương pháp xác định tính chất cơ lý của bê tông nhựa và vật liệu xây dựng trong phòng và ngoài hiện trường
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 03 năm 2021
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**



VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP NGHỀ



Cho: **TRẦN ĐĂNG LỊCH**
Ngày sinh: **01 - 07 - 1987** Giới tính: **Nam**
Nơi sinh: **Lục Yên - Yên Bái**
Nghề đào tạo: **Thí nghiệm & kiểm tra chất lượng cầu đường bộ**
Khoá học từ tháng **09 / 2009** đến tháng **07 / 2011**
Tốt nghiệp loại: **Trung bình khá**

Hà Nội, ngày **11** tháng **07** năm **2011**



Số hiệu bằng: **445/DHCNGTVT-DN**

Vào sổ cấp bằng số: **445**

Đỗ Ngọc Viện

Ngày **11** tháng **07** năm **2011**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

CHỨNG NHẬN

*Ông/Bà: **Trần Đăng Lịch***

Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam Vinacity – Las565

đã tham gia và hoàn thành

**KHÓA HUẤN LUYỆN CƠ BẢN
VỀ AN TOÀN BỨC XẠ TRONG CÔNG NGHIỆP**

do Cục An toàn bức xạ và hạt nhân,

Trung tâm Đánh giá không phá hủy phối hợp tổ chức
tại Hà Nội trong thời gian từ ngày 23/03 đến ngày 25/03/2012

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2012

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Quang Hiệp

Số: 20/31/2012/ATBXHN

*Giấy chứng nhận này có giá trị
đến hết ngày 05/04/2015*



CENTER FOR NON - DESTRUCTIVE EVALUATION

THIS CERTIFIES THAT

Mr. TRAN DANG LICH

OF

**VINACITY-VIETNAM APPRAISE
JOINT STOCK COMPANY**



Has participated in the Training Course and successfully passed the qualified Examination based on all the requirements of AASHTO and ASTM in the following method:
**MOISTURE AND DENSITY MEASUREMENTS BY USING RADIATION SOURCES
ON THE SOIL & ASPHALT PRODUCT FORM**

Signature of Examiner

Nguyen Tien Phong
Examiner

Date of issue: 05-11-2011

Date of Expire 04-11-2014



Vu Tien Ha
Director of Center for Non-destructive Evaluation



**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG**

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Quận Đống Đa - TP Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (N^o): 250364 /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): Máy thử độ bền nén Marshall

Kiểu (Type): Marshall

Số (Serial N^o): A0014

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Phạm vi đo: (0 ÷ 30) kN

Giá trị vạch chia: 0,01 mm

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity

Địa chỉ (Address): Số 7 ngõ 123 đường Trung Kính, Yên Hòa, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội

Phương pháp thực hiện (In accordance with): ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): V03.TB1.03 - Lực kế chuẩn

Liên kết chuẩn VMI

Độ không đảm bảo đo: $U = 0,24 \cdot 10^{-2}$

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 22/03/2026

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc

Pho Giám đốc



Lê Minh

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

LỰC NÉN TƯƠNG ỨNG (kN)	CHỈ THỊ TRÊN ĐỒNG HỒ SỐ (x0,01 mm)
0,0	0,0
3,0	33,2
6,0	66,4
9,0	98,9
12,0	132,2
15,0	166,5
18,0	201,2
21,0	232,4
24,0	265,2
27,0	298,6



$$f(x) = 0,00000062x^2 + 0,076x$$

Với:

- $f(x)$: Lực nén

- x : Số (vạch = 0,01) chỉ trên đồng hồ

Nhiệt độ: 24°C; Độ ẩm tương đối 68%RH

Độ không đảm bảo đo (With the uncertainty of): $U = \pm 1.10^{-2}$

($P = 95\%$; $k=2$)



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Quận Đống Đa - TP Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (N°): **250365 /GCN-HNS**

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): Vòng ứng biến

Kiểu (Type): -

Số (Serial N°): **A1315**

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): **Trung Quốc**

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Phạm vi đo: (0 ÷ 50) kN

Giá trị vạch chia: 0,01 mm

Cơ sở sử dụng (Customer): **Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity**

Địa chỉ (Address): **Số 7 ngõ 123 đường Trung Kính, Yên Hòa, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội**

Phương pháp thực hiện (In accordance with): **ĐLVN 109 : 2002**

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): **V03.TB1.03 - Lực kế chuẩn**

Liên kết chuẩn VMI

Độ không đảm bảo đo: $U = 0,24 \cdot 10^{-2}$

Kết quả (Results): **Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau**

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): **22/03/2026**

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc
Phó Giám đốc



Lê Minh

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

LỰC NÉN TƯƠNG ỨNG (kN)	CHỈ THỊ TRÊN ĐỒNG HỒ SO (x0,01 mm)
0,0	0,0
5,0	22,6
10,0	46,9
15,0	72,5
20,0	96,2
25,0	121,6
30,0	144,0
35,0	165,7
40,0	187,8
45,0	208,3



$$f(x) = 0,000025x^2 + 0,209x$$

Với:

- $f(x)$: Lực nén

- x : Số (vạch = 0,01) chỉ trên đồng hồ

Nhiệt độ: 24°C; Độ ẩm tương đối 68%RH

Độ không đảm bảo đo (With the uncertainty of): $U = \pm 1.10^{-2}$

($P = 95\%$; $k=2$)



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Quận Đống Đa - TP Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Certificate of verification)

Số (N^o): 250366 /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): Bộ đo và điều khiển nhiệt độ tủ sấy

Kiểu (Type): 101-1

Số (Serial N^o): 39686

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Phạm vi đo: (10 ÷ 300) °C

Độ phân giải 1°C

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity

Địa chỉ (Address): Số 7 ngõ 123 đường Trung Kính, Yên Hòa, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội

Phương pháp thực hiện (In accordance with): ĐLVN 138:2004

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Nhiệt kế điện trở chuẩn : 5627/Hart Scientific/USA

Độ không đảm bảo đo: U = 0,025 °C

Kết quả (Results):

Giá trị chuẩn (°C)	50,0	100,0	150,0	200,0	250,0
Giá trị hiển thị (°C)	50,0	101,0	151,0	202,0	252,5
Số hiệu chỉnh (°C)	0,0	1,0	1,0	2,0	2,5

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 22/03/2026

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2025

TL Giám đốc
Phó Giám đốc



Lê Minh



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Quận Đống Đa - TP Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Certificate of verification)

Số (N^o): 250367 /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): Cân đĩa điện tử BC - 15

Kiểu (Type): Điện tử - Hiện số

Số (Serial N^o): 8025270206

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Ohaus - USA

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Mức cân lớn nhất $P_{max} = 15 \text{ kg}$

Giá trị độ chia nhỏ nhất $d = 0,5 \text{ g}$

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity

Địa chỉ (Address): Số 7 ngõ 123 đường Trung Kính, Yên Hòa, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội

Phương pháp thực hiện (In accordance with): M.31 - 10

Cân phân tích - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): M.TB1.09

Bộ quả cân E2 được thiết kế nối với VMI

Kết quả (Results):

TT	Khối lượng danh định (g)	Chỉ thị thực tế (g)	Sai số δ (g)
1	0,0	0,0	0,0
2	1.000,0	1.001,0	1,0
3	3.000,0	3.002,0	2,0
4	6.000,0	6.003,0	3,0
5	9.000,0	9.005,0	5,0
6	12.000,0	12.006,0	6,0

Độ không đảm bảo đo (With the uncertainty of): $U = 0,01 \text{ g}$ ($P = 95\%$; $k=2$)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 22/03/2026

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh





CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Quận Đống Đa - TP Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Certificate of verification)

Số (N°): **250368** /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): **Cân đĩa điện tử TPS-15**

Kiểu (Type): **Điện tử - Hiện số**

Số (Serial N°): **160520050**

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): **Shinko - Japan**

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Mức cân lớn nhất $P_{max} = 15$ kg

Giá trị độ chia nhỏ nhất $d = 0,5$ g

Cơ sở sử dụng (Customer): **Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity**

Địa chỉ (Address): **Số 7 ngõ 123 đường Trung Kính, Yên Hòa, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội**

Phương pháp thực hiện (In accordance with): **M.31 - 10**

Cân phân tích - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): **M.TB1.09**

Bộ quả cân E2 được thiết kế nối với VMI

Kết quả (Results):

TT	Khối lượng danh định (g)	Chỉ thị thực tế (g)	Sai số δ (g)
1	0,0	0,0	0,0
2	1.000,0	1.001,0	1,0
3	3.000,0	3.002,0	2,0
4	6.000,0	6.003,0	3,0
5	9.000,0	9.005,0	5,0
6	12.000,0	12.008,0	8,0

Độ không đảm bảo đo (With the uncertainty of): $U = 0,01$ g ($P = 95\%$; $k=2$)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): **22/03/2026**

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc

Phó Giám đốc



Lê Minh



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Quận Đống Đa - TP Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (N°): **250629 /GCN-HNS**

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): **Máy thử độ bền kéo - nén - uốn**

Kiểu (Type): **WE - 1000B**

Số (Serial N°): **70701**

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): **Trung Quốc**

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Phạm vi đo: (0 ÷ 200) kN - Giá trị vạch chia d = 0,5 kN

(0 ÷ 500) kN - Giá trị vạch chia d = 1,0 kN

(0 ÷ 1000) kN - Giá trị vạch chia d = 2,0 kN

Cơ sở sử dụng (Customer): **Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity**

Địa chỉ (Address): **Số 7 ngõ 123 đường Trung Kính, Yên Hòa, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội**

Phương pháp thực hiện (In accordance with): **ĐLVN 109 : 2002**

Máy thử độ bền kéo nén - Qui trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): **V03.TB1.03 - Lục kế chuẩn**

Liên kết chuẩn VMI

Độ không đảm bảo đo: $U = 0,24.10^{-2}$

Kết quả (Results): **Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau**

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): **10/06/2026**

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc
Phó Giám đốc



Lê Minh

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

GIÁ TRỊ CHỈ THỊ	GIÁ TRỊ CHUẨN
(kN)	(kN)
Thang (0 ÷ 200) kN	
0,0	0,0
30,0	30,8
60,0	61,0
90,0	91,3
120,0	120,5
150,0	151,8
180,0	181,2
Thang (0 ÷ 500) kN	
0,0	0,0
100,0	101,0
200,0	201,6
300,0	302,0
400,0	401,8
Thang (0 ÷ 1000) kN	
0,0	0,0
100,0	101,6
200,0	201,3
300,0	302,0
400,0	402,5
500,0	503,0
600,0	603,6
700,0	704,0
800,0	805,3
900,0	904,5



Nhiệt độ: 24°C; Độ ẩm tương đối 68%RH

Độ không đảm bảo đo (With the uncertainty of): $U = 1,0 \cdot 10^{-2}$

(P = 95%; k=2)



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Phường Kim Liên - TP. Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (N^o): 251087 /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): Máy thử độ bền nén

Kiểu (Type): TL-217

Số (Serial N^o): 1006108

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Việt Nam

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Phạm vi đo: (0 ÷ 100) kN

Độ phân giải: d = 0,01 kN

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity

Phương pháp thực hiện (In accordance with): ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): V03.TB1.03 - Lực kế chuẩn

Liên kết chuẩn VMI

Độ không đảm bảo đo: $U = 0,24 \cdot 10^{-2}$

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 18/10/2026

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc
Phó Giám đốc



Lê Minh

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

TT	Giá trị chỉ thị (kN)	Lực đo được (kN)
1	0,0	0,0
2	10,0	10,2
3	20,0	20,5
4	30,0	31,2
5	40,0	41,0
6	50,0	50,8
7	60,0	61,3
8	70,0	70,7
9	80,0	81,4
10	90,0	91,6



Nhiệt độ: 24°C; Độ ẩm tương đối 68%RH

Độ không đảm bảo đo (With the uncertainty of): $U = 1,0 \cdot 10^{-2}$

(P = 95%; k=2)



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Phường Kim Liên - TP. Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (N°): 251091 /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): Máy thử độ bền nén

Kiểu (Type): TYE - 2000

Số (Serial N°): 003

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Phạm vi đo: (0 ÷ 800) kN d = 2,5 kN

(0 ÷ 2000) kN d = 5,0 kN

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity

Phương pháp thực hiện (In accordance with): ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Qui trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): V03.TB1.03 - Lục kế chuẩn

Độ không đảm bảo đo: $U = 0,24 \cdot 10^{-2}$

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 20/10/2026

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc
Phó Giám đốc



Lê Minh

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

TT	Giá trị chỉ thị (kN)	Lực đo được (kN)
Thang đo (0 ÷ 800) kN		
1	0,0	0,0
2	100,0	100,5
3	200,0	201,7
4	300,0	302,0
5	400,0	402,6
6	500,0	502,2
7	600,0	604,0
8	700,0	703,2
Thang đo (0 ÷ 2000) kN		
1	0,0	0,0
2	300,0	301,6
3	600,0	602,0
4	900,0	903,5
5	1200,0	1204,2
6	1500,0	1504,5
7	1800,0	1806,7



Nhiệt độ: 24°C; Độ ẩm tương đối 68%RH

Độ không đảm bảo đo (With the uncertainty of): $U = 1,0 \cdot 10^{-2}$

(P = 95%; k=2)



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Phường Kim Liên - TP. Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Certificate of verification)

Số (N°): 251081 /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object) Cân đĩa điện tử EXCELL - 30

Kiểu (Type): Điện tử - Hiện số

Số (Serial N°): V18200892

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Hàn Quốc

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Mức cân lớn nhất $P_{max} = 30 \text{ kg}$

Giá trị độ chia nhỏ nhất $d = 1 \text{ g}$

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity

Phương pháp thực hiện (In accordance with): M.31 - 10

Cân phân tích - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): M.TB1.09

Bộ quả cân E2 được thiết kế nối với VMI

Kết quả (Results):

TT	Khối lượng danh định (g)	Chỉ thị thực tế (g)	Sai số δ (g)
1	0,0	0,0	0,0
2	1.000,0	1.001,0	1,0
3	5.000,0	5.002,0	2,0
4	10.000,0	10.003,0	3,0
5	15.000,0	15.005,0	5,0
6	20.000,0	20.008,0	8,0
7	25.000,0	25.012,0	12,0

Độ không đảm bảo đo (With the uncertainty of): $U = 0,01 \text{ g}$ ($P = 95\%$; $k=2$)

Ngày kiểm định đề nghị (Recommended inspection date) 15/10/2026

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc

Phó Giám đốc



Lê Minh



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Phường Kim Liên - TP. Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Certificate of verification)

Số (N°): 251082 /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): Búa thử bê tông

Kiểu (Type): N-29

Số (Serial N°): 74255

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Proceq - Thụy Sĩ

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Phạm vi đo: (0 -;- 70) MPa

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity

Phương pháp thực hiện (In accordance with): ĐLVN 150:2004

Búa thử bê tông - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): Đe hiệu chuẩn

Trị số bật nảy: 79 ± 2

Kết quả (Results):

Đe hiệu chuẩn		Giá trị chỉ thị trên thiết bị					Sai số phép đo
Kiểu năng lượng	Giá trị bật nảy	R1	R2	R3	R4	R5	
Va đập	79	79	79	80	80	79	± 2

Nhiệt độ: (22)°C; Độ ẩm tương đối 65%RH

Ngày kiểm định đề nghị (Recommended inspection date): 15/10/2026

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc
Phó Giám đốc



Lê Minh



**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG**

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Phường Kim Liên - TP. Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Certificate of verification)

Số (N°): 251093 /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): Máy đo điện trở tiếp địa TEROMET

Kiểu (Type): KYORITSU – 4105A

Số (Serial N°): E8178120

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Nhật Bản

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Phạm vi đo: 0 - 20 Ω Độ chính xác : $\pm 2\% \text{rdg} \pm 0.1 \Omega$

: 0 - 200 Ω Độ chính xác : $\pm 2\% \text{rdg} \pm 3 \text{dgt}$

: 0 - 2000 Ω Độ chính xác : $\pm 2\% \text{rdg} \pm 3 \text{dgt}$

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty cổ phần kiểm định Việt Nam - Vinacity

Phương pháp thực hiện (In accordance with): ĐLVN 143 : 2019

Chuẩn được sử dụng (Standards used): V03.TB3.11 - Máy kiểm đồng hồ đo

V03.TB3.03 - Căn mẫu, cấp chính xác 1

Kết quả (Results): Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Ngày kiểm định đề nghị (Recommended inspection date) 30/10/2026

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc

Phó Giám đốc



Lê Minh